

# 2016

## Báo Cáo Thường Niên



**TARIC**  
CHẤT LƯỢNG & NIỀM TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO – TASCO JOINT STOCK COMPANY  
ĐỊA CHỈ: 91 NGUYỄN CHÍ THANH – P. LẮNG HẠ - Q. ĐÔNG ĐÀ – HÀ NỘI – VN  
WEBSITE: [www.taric.com.vn](http://www.taric.com.vn) | [www.tasco.com.vn](http://www.tasco.com.vn)  
TEL: (84-4) 3773 8558 | FAX: (84-4) 3773 8559

**MỤC LỤC**

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỒI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	2
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi.....	3
CÁC SỰ KIỆN VÀ GIẢI THƯỞNG CỦA CÔNG TY VÀ ÔNG PHẠM QUANG DŨNG – CHỦ TỊCH HĐQT .....	4
<b>I. THÔNG TIN CHUNG:</b> .....	5
1. Thông tin Khái quát: .....	5
2. Lịch Sử Hình Thành & Phát Triển:.....	5
3. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý: .....	6
4. Các công ty con, công ty liên kết và các lĩnh vực hoạt động:.....	7
5. Ban lãnh đạo: .....	9
6. Định hướng phát triển: .....	15
<b>II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017:</b> .....	18
1. Tổng quan tình hình tài chính công ty:.....	18
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: .....	19
3. Tình hình tài chính của Công ty:.....	20
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	21
5. Tổ chức và nhân sự .....	21
6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	22
7. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:.....	24
7.1. Tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết:.....	24
7.2. Các dự án đầu tư tiêu biểu: .....	30
8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:.....	44
<b>III. BÁO CÁO QUẢN TRỊ:</b> .....	45
1. Hội đồng quản trị Công ty:.....	45
2. Ban kiểm soát: .....	52
<b>IV. THÔNG TIN CỔ PHIẾU, QUAN HỆ CỔ ĐÔNG:</b> .....	53
1. Cổ phần: .....	53
2. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	53
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người nội bộ: .....	54
4. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ:.....	55
<b>V. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:</b> .....	57
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:</b> .....	58

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vì mục tiêu phát triển trường tồn là một trong những tư tưởng xuyên suốt chặng đường phát triển của Tasco. Lãnh đạo Công ty cổ phần Tasco luôn lấy “chất lượng” để xây dựng “niềm tin” cho chính Nhân viên, Khách hàng, Cổ đông và Đối tác của mình.

Vượt qua chặng đường 45 năm, Tasco đã kiến tạo cho mình một vị thế vững chắc trong các chuỗi sản phẩm giao thông, bất động sản và dịch vụ.

Nhắc đến những con đường huyết mạch nối liền phát triển kinh tế địa phương là nhắc đến những con đường Tasco đã triển khai, đem lại sự thuận tiện, an toàn trên mỗi hành trình của người dân Đất Việt. Nếu nhắc đến những cây cầu Tasco bắc qua là nhắc đến sự tự hào chất lượng công trình và khẳng định thương hiệu trên mỗi nhịp cầu. Ở đây, chúng tôi luôn đặt trí lực, tâm lực vào mỗi sản phẩm bởi chúng tôi cho rằng chất lượng là cốt lõi, là sự hài lòng của khách hàng và là thành công của chúng tôi.

Với nền tảng năng lực về xây dựng và đầu tư tích lũy trong hơn 40 năm, giai đoạn 2016 – 2018 sẽ chứng kiến bước đột phá của Tasco về Đầu tư Bất Động Sản, là lĩnh vực kinh doanh đã được chuẩn bị từ những năm 2009 và định hướng sẽ trở thành ngành kinh doanh mũi nhọn của Tasco trong thời gian tới.

Chúng tôi đã và đang đầu tư mạnh mẽ vào con người, xây dựng một đội ngũ chuyên nghiệp nghiên cứu các giải pháp, tiên phong áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến nhất trên thế giới để nâng cao năng suất và hiệu quả dịch vụ cũng như các sản phẩm của mình. Một trong những điểm nhấn trong chiến lược của chúng tôi là tập trung đầu tư vào các sản phẩm đem lại giá trị tiện ích, giúp cho khách hàng tận hưởng cuộc sống. Đó chính là bước đệm đà phát triển trong tương lai, khẳng định thương hiệu Tasco cũng là nền tảng để tận dụng cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư, đối tác nước ngoài.

Chúng tôi cam kết tiếp tục cống hiến, hợp tác cùng khách hàng, Đối tác, Quý Cổ đông để thành công và khẳng định thương hiệu Việt bởi các sản phẩm công trình mang tầm vóc và chất lượng, đem lại giá trị to lớn trong công cuộc xây dựng một Việt Nam văn minh, hiện đại.

Xin kính chúc sức khỏe và hạnh phúc đến quý vị và gia đình!

Trân trọng!

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Phạm Quang Dũng', written over a horizontal line.

**Phạm Quang Dũng**

## TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### Tâm Nhìn

Tạo ra không gian cho con người sống, đam mê, sáng tạo và cống hiến.

### Sứ Mệnh

Tasco mang đến cho cộng đồng các sản phẩm nhà ở, khu đô thị, hạ tầng giao thông hài hoà với thiên nhiên, phù hợp với sự phát triển của văn minh xã hội

### Giá Trị Cốt Lõi

- **Cam Kết:** Vì mục tiêu phát triển trường tồn không bao giờ được thỏa mãn, không bao giờ chịu lùi bước và làm mọi cách có thể vượt qua thách thức, vì lợi của Khách hàng, Cộng sự, Cổ đông, Cộng đồng địa phương và Môi trường.
- **Tôn trọng:** Tasco luôn đề cao các cá nhân và tính đa dạng, lắng nghe để hiểu mọi người, tiếp nhận mọi góp ý hành động với sự tôn trọng và tin tưởng
- **Hợp tác:** Tinh thần hợp tác xuyên suốt trong mọi quan hệ của Tasco, khuyến khích phát triển nghề nghiệp và tôn trọng cá tính, chia sẻ cơ hội để phát triển Nhóm, Đội, Cá nhân là phương pháp làm việc tốt nhất.
- **Sáng tạo:** Sáng tạo để khác biệt hóa sản phẩm là phương thức để tồn tại, vì vậy phải vượt qua thách thức để cải tiến không ngừng.
- **Học tập** Tạo dựng một tổ chức biết học hỏi, bằng việc không ngừng tự phê bình, xem lỗi lầm là những cơ hội để học hỏi, thay vì khiển trách cá nhân

### Nguyên lý kinh doanh

- Xây dựng Tasco vì mục tiêu phát triển trường tồn là tư tưởng chủ đạo xuyên suốt của các cấp lãnh đạo.
- Không có yếu tố cá nhân trong tổ chức.
- Luôn bảo vệ quyền lợi của Cổ đông trong dài hạn.
- Xây dựng các quy trình nghiệp vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Biết dừng lại mỗi khi trực trực để giải quyết vấn đề đảm bảo rằng chất lượng được duy trì tốt ngay từ đầu.
- Đào tạo những nhà lãnh đạo, nhà quản lý là người hiểu thấu đáo công việc, sống cùng triết lý công ty và huấn luyện được cho cấp dưới.
- Xây dựng các cá nhân và tập thể xuất sắc về việc tuân thủ triết lý của công ty.
- Xây dựng mạng lưới đối tác và nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Giải quyết vấn đề tận gốc rễ bằng cách phải đích thân đi đến và xem xét hiện trường để hiểu tường tận tình hình ( nguyên tắc tam hiện).
- Không ngừng học hỏi, không ngừng tự phê bình, không ngừng phát huy trí sáng tạo và cải tiến của mọi người.
- Quản trị thông tin để luôn thấu hiểu được tình hình kinh tế vĩ mô trong nước, các nước trong khu vực và thế giới để ra các quyết định đầu tư cho doanh nghiệp.
- Xây dựng đội ngũ làm việc có đẳng cấp là cách duy nhất để Tasco gạt hái được những thành công lớn lao.

## CÁC SỰ KIỆN VÀ GIẢI THƯỞNG CỦA CÔNG TY VÀ ÔNG PHẠM QUANG DŨNG – CHỦ TỊCH HĐQT

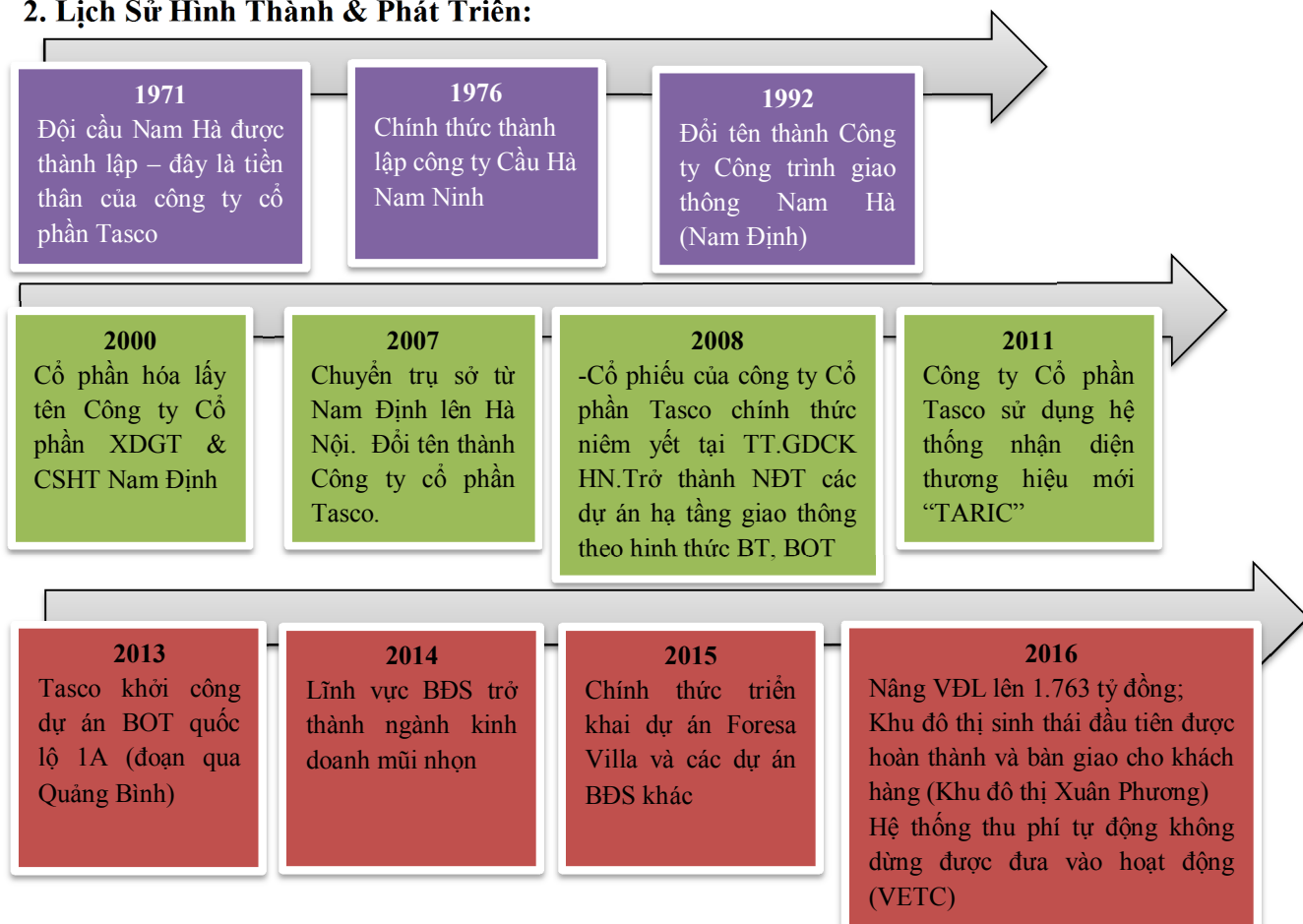
- Năm 1976 được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng II
- Năm 1984 được tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì
- Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen năm 2007
- Năm 2008 được tặng cúp Thánh Gióng doanh nhân tiêu biểu cả nước
- Năm 2011 và năm 2014 được bình chọn giải thưởng quốc tế Ernst & Young – Bản lĩnh doanh nhân lập nghiệp Việt Nam
- Huân chương lao động hạng 3 vì những công hiến cho sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc trong suốt quá trình công tác.



- Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2016 (Bảng xếp hạng theo chỉ số CSI 2016).
- Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất sàn HNX 2016.
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam năm 2006, 2007.
- Cúp vàng Thương hiệu nổi tiếng vùng duyên hải miền đồng bằng Bắc Bộ năm 2007 của Hội đồng TW – Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.
- Cờ thi đua của Chính phủ năm 2008.
- Giải thưởng Công trình xây dựng chất lượng cao năm 2014.
- UBND thành phố Hà Nội tặng cờ thi đua Đơn vị xuất sắc năm 2010.

**I. THÔNG TIN CHUNG:****1. Thông tin Khái quát:**

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Tasco.
- Giấy chứng nhận đăng ký : 0600264117 (Số cũ: 0103021321) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần 17 ngày 06/10/2016.
- Vốn điều lệ : 1.763.294.160.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 1.763.294.160.000 đồng.
- Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà M5, Số 91 Nguyễn Chí Thanh, Q.Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại : 04. 3773 8558
- Số fax : 04. 3773 8559
- Website : <http://www.taric.com.vn>
- Mã cổ phiếu : HUT
- Ngành nghề kinh doanh :
  - Kinh doanh phát triển nhà ở; kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng;
  - Xây dựng các công trình điện (nhiệt điện, thủy điện), các công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật; Xây dựng đường hầm;
  - Kinh doanh khai thác công trình kết cấu hạ tầng.
- Địa bàn kinh doanh : Trải dài từ Bắc vào Nam qua rất nhiều tỉnh thành phố

**2. Lịch Sử Hình Thành & Phát Triển:**

**3. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:**

**Mô hình quản trị bao gồm:**

- Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan quyền lực cao nhất, ra các quyết định định hướng phát triển của Công ty, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát và các quyết định khác theo quy định pháp luật.

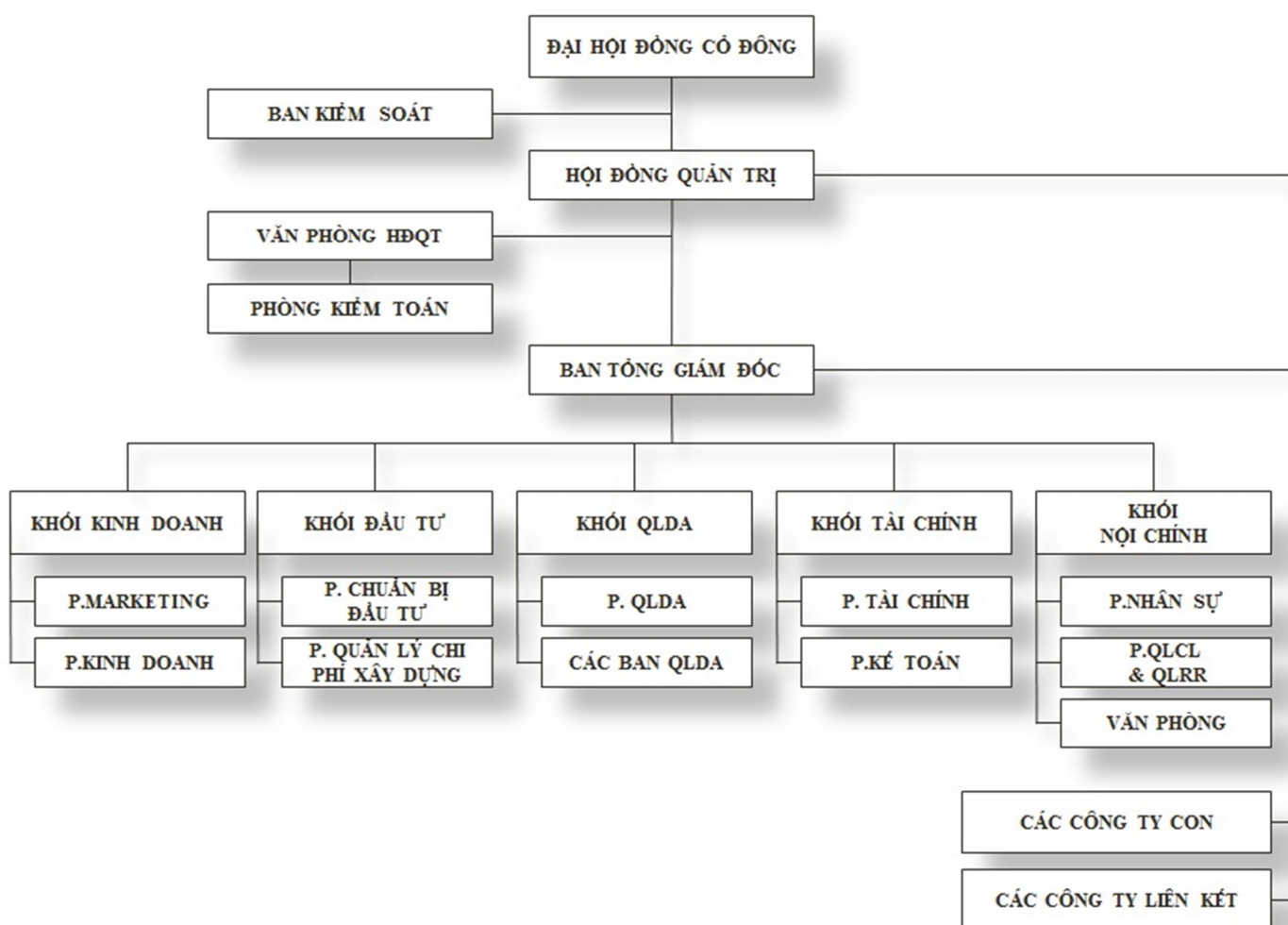
- Hội đồng Quản trị (HĐQT): do ĐHCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị cao nhất, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHCĐ.

- Ban Kiểm soát: là cơ quan thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty. Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra và hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc: bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Bộ máy hoạt động: bao gồm các khối: khối kinh doanh, khối đầu tư, khối quản lý dự án, khối tài chính, khối nội chính, có nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, hoạt động huy động và quản lý vốn, phát triển thương hiệu, các hoạt động nhân sự... bên cạnh đó tham mưu, đề xuất Ban Tổng giám đốc các định hướng phát triển, hoạt động của công ty.

**Sơ đồ tổ chức:**



## 4. Các công ty con, công ty liên kết và các lĩnh vực hoạt động:

TT	Ngành nghề kinh doanh và doanh nghiệp thành viên đảm nhiệm	Dự án đảm nhiệm thực hiện hiện nay
<b>Đầu tư bất động sản</b>		
1	Công ty trực tiếp thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Foresa Villa (Khu nhà ở sinh thái Xuân Phương)</li> <li>- Xuan Phuong Residence (Khu nhà ở VPTW Đảng, Báo nhân dân)</li> <li>- South Buiding (Tòa nhà chung cư Pháp Vân)</li> <li>- Foresa Mỹ Đình (dự án ĐVO 1)</li> <li>- Tòa nhà số 48 Trần Duy Hưng....</li> </ul>
<b>Đầu tư dự án hạ tầng giao thông</b>		
1	Công ty TNHH MTV Tasco Quảng Bình	Dự án nâng cấp mở rộng QL1 Quảng Bình (BOT Quảng Bình)
2	Công ty TNHH MTV Tasco Nam Định	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ mới đoạn từ Phủ Lý – thị trấn Mỹ Lộc (BT21)
3	Công ty TNHH MTV Tasco Hải Phòng	Dự án nâng cấp, mở rộng QL10 đoạn từ Quán Toan đến Cầu Nghìn Hải Phòng (BOT Hải Phòng)
4	Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái	Dự án BT 39 và BOT 39 (Thái Bình)
5	Công ty TNHH MTV Tasco 6	BOT21, BOT 10 và tiểu dự án tuyến tránh Đông Hưng
6	Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	BOT QL 32 Phú Thọ
<b>Xây lắp/dịch vụ /bệnh viện/tư vấn, đào tạo</b>		
1	Tổng công ty Thăng Long - CTCP	Cung cấp dịch vụ xây lắp
2	Công ty cổ phần Tasco Thành Công	Cung cấp dịch vụ vận tải, khai thác, nguyên vật liệu xây dựng.
3	Công ty Cổ phần VETC Công ty TNHH thu phí tự động VETC	Cung cấp dịch vụ thu phí, dịch vụ thu phí không dừng (ETC)
4	Công ty TNHH Đào tạo và tư vấn Tasedu	Cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo
5	Công ty TNHH T'Hospital	Cung cấp dịch vụ y tế, bệnh viện





# BAN LÃNH ĐẠO



**5. BAN LÃNH ĐẠO:****HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

**Ông Phạm Quang Dũng**  
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh : 1954  
Quê quán : Hải Hậu – Nam Định  
Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh  
Số cổ phần nắm giữ : 15.448.948 cổ phần (Tỷ lệ: 8,761%)

Nếu ví Tasco là một con thuyền thì Chủ tịch Phạm Quang Dũng chính là người thuyền trưởng tài ba. Ông là người doanh nhân hội đủ Tâm – Tâm – Tài, cùng sự đầu đầu của khát vọng làm giàu từ những năm tháng tuổi trẻ và cả sự nung nấu của 15 năm công tác tại đơn vị Nhà nước. Bằng tài năng thiên bẩm, ý chí quật cường và tâm huyết mạnh mẽ, Ông đã vực dậy Công ty Cổ phần Tasco từ những khó khăn của thời gian còn là đơn vị thuộc quản lý nhà nước vươn mình thành một Tasco mạnh mẽ ngày nay.

Nghĩ đến Ông, người ta vừa thấy một lãnh đạo bình dị và giản dị, điềm đạm và kiên nghị, lại thấy cả vị thế của một Doanh nhân thời đại, cuốn cuộn nổi niềm dựng nghiệp. Nhưng trên tất cả, đó là một trái tim nhân hậu, thuần khiết. Ông chỉ có một tâm nguyện đó là được giúp tất cả những ước mơ muốn khẳng định trở thành hiện thực và đưa Tasco trở thành thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực Bất động sản.



**Ông Phạm Văn Lương**  
Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh : 1957  
Quê quán : Liêm Hải - Ninh Nam - Nam Định  
Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh, kế toán  
Số cổ phần nắm giữ : 7.116.184 cổ phần (Tỷ lệ: 4,036%)

Nếu ông Phạm Quang Dũng là một thuyền trưởng tài ba của con thuyền Tasco thì ông Phạm Văn Lương như ngọn hải đăng cho con thuyền ấy cập bến thành công.

Là một sỹ quan quân đội nhưng ông lại có khát vọng mãnh liệt trong lĩnh vực làm kinh tế. Ông tâm niệm “phải mạnh mẽ làm tài chính mới dễ dàng thực hiện ước mơ của mình và giúp đỡ được người khác”. Vì thế, sau khi nhập ngũ, ông chuyên về Công ty CP Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông Nam Định (đơn vị tiền thân của Công ty Tasco) với vị trí là đội trưởng đội thi công các công trình công cộng. Với sự nỗ lực không ngừng, sau một thời gian, ông được bổ nhiệm làm giám đốc, Tổng giám đốc và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tasco.

Ở vị trí nào, thời điểm nào, ông cũng là điểm tựa vững chắc cho cán bộ nhân viên công ty và là bến bờ vui cho người thuyền trưởng Phạm Quang Dũng yên lòng chèo lái. Đó là một vị lãnh đạo mặc áo lính cương trực, vui tính, hiền hậu và đầy quyết liệt.



**Ông Vũ Quang Lâm**  
Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1975  
 Quê quán : Nam Định  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng  
 Số cổ phần nắm giữ : 4.925.515 cổ phần (Tỷ lệ: 2,793%)

Năm 2001 khi đang trên cương vị là Giám đốc chất lượng Tập đoàn Samwhan (Hàn Quốc), ông Lâm đã có bước ngoặt khi rời bỏ Samwhan để chuyển sang gắn bó với Tasco từ những ngày đầu sau cổ phần hóa.

Với khả năng giao tiếp thiên phú, sự nhạy bén và sắc sảo, ông đã từng trải qua các vị trí Trưởng phòng kinh doanh, được đề bạt làm Phó Giám đốc công ty. Năm 2004 ông Lâm là người đại diện Tasco phát triển thị trường miền Nam với vai trò là Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh. Với tác phong làm việc nghiêm túc, rất bài bản và khoa học, năm 2006 ông Lâm ra Hà Nội để trực tiếp chịu trách nhiệm phát triển các dự án bất động sản khổng lồ của Tasco. Lớn mạnh cùng Tasco, ông đã trở thành chuyên gia có tiếng trong lĩnh vực phát triển dự án và quản lý các dự án của Tasco.

Mỗi công trình của Tasco với vai trò là Nhà thầu hay Chủ đầu tư trên khắp cả nước đều có sự góp sức, góp trí, góp tâm của ông.



**Bà Trần Thị Thanh Tân**  
Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1971  
 Quê quán : Hà Nam  
 Trình độ chuyên môn: Tài chính – đầu tư  
 Số cổ phần nắm giữ : 2.998.730 cổ phần (Tỷ lệ: 1,701%)

Gần 20 năm công tác tại Công ty, với sự kiên trì bền bỉ và ước mơ mãnh liệt được vươn xa hơn cùng con thuyền Tasco, bà Tân đã từng bước thành công.

Từ một chuyên viên kế toán, sau những năm tháng đồng sức đồng lòng với Tasco, vinh danh đã chào đón với vị trí Phó tổng giám đốc Tài chính rồi đến Ủy viên HĐQT. Điều đó không chỉ khẳng định được năng lực mà còn là tấm lòng của một trái tim yêu Tasco, vì Tasco.

Bà tâm niệm một điều nhỏ: mong Tasco sẽ là một thương hiệu mang tầm thế kỷ và những cán bộ làm việc dưới mái nhà này sẽ trở thành những triệu phú của Đất nước.



**Bà Phạm Thị Nhân**  
Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1962  
 Quê quán : Giao Thủy - Nam Định  
 Trình độ chuyên môn : Kế toán  
 Số cổ phần nắm giữ : 2.619.207 cổ phần (Tỷ lệ: 1,485%)

Là một Cử nhân Kinh tế với 25 năm trong công tác kế toán và 12 năm làm kế toán trưởng, điều đó đã tôi rèn nên sự cẩn thận và minh bạch ở bà. Dù ở thời điểm nào, với áp lực công việc ra sao, sự cạnh tranh khốc liệt thế nào, đội ngũ quản trị và cán bộ nhân viên Tasco vẫn ấm lòng và tin tưởng khi biết luôn có bà sát cánh.

Hóm hỉnh và thông minh, luôn biết lấy công việc làm đầu, đặt sự tăng trưởng của công ty làm mục đích phấn đấu của bản thân, những năm qua, biết bao dự án trưởng thành đều có bàn tay đóng góp của bà. Đối với bà, niềm hạnh phúc mỗi ngày nhìn thấy Tasco lớn mạnh, đời sống người lao động được đảm bảo và tăng cao. “Tasco luôn ở trong trái tim tôi và tôi đã, đang, sẽ phấn đấu hết mình vì điều đó”, đó là mong mỏi lớn nhất của bà!



**Bà Phạm Thị Chi**  
Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1980  
 Quê quán : Hải Phương, Hải Hậu, Nam Định  
 Trình độ chuyên môn: Luật  
 Số cổ phần nắm giữ : 755.000 cổ phần (Tỷ lệ: 0.428%)

Tốt nghiệp Cử nhân Luật, bà Phạm Thị Chi đã trải qua nhiều năm kinh nghiệm làm chuyên viên pháp lý, giám đốc cho các tổ chức, cơ quan nhà nước, công ty lớn trước khi gia nhập Công ty Cổ phần Tasco. Với năng lực, sự nhạy bén và nhiệt huyết, bà Phạm Thị Chi đã được Hội đồng quản trị công ty Tasco tin tưởng và bổ nhiệm làm Ủy viên HĐQT từ năm 2015. Bà Chi luôn tập trung chí hướng phấn đấu trở thành một thành viên ưu tú trong đội ngũ lãnh đạo thứ 2 của Tasco.

Đảm nhiệm vị trí Trưởng tiểu ban Nhân sự, bà Chi đặt nhiều tâm huyết và kỳ vọng vào đội ngũ lãnh đạo thứ 2 của Tasco: một đội ngũ trẻ, thông minh, sáng tạo, nhiệt huyết, trung thành, nhân hậu, kế thừa và phát triển toàn bộ giá trị văn hóa đã được xây dựng trong suốt chiều dài lịch sử hơn 40 năm của Tasco.



**Ông Nguyễn Ngọc Hùng**  
Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1978  
Quê quán : Trung Hưng, Yên Mỹ, Hưng Yên  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng  
Số cổ phần nắm giữ : 1.059.577 cổ phần (Tỷ lệ: 0,601%)

“Không có gì là không thể” đó là danh ngôn mà ông Hùng rất yêu thích và cũng đặt làm kim chỉ nam cho lộ trình sự nghiệp của mình. Với tài năng và sự tinh tế trong mọi mối quan hệ, ông không chỉ tạo được niềm tin trong toàn thể cán bộ nhân viên Tasco mà còn tạo được uy tín với tất cả các đối tác bên ngoài.

Gắn bó với Tasco từ những năm đầu khi Công ty chuyển lên Hà Nội, xuất thân từ cán bộ kỹ thuật, đã từng làm Đội trưởng đội thi công và kinh qua các vị trí quản lý trong lĩnh vực đầu tư, phát triển thị trường, có thể nói ở con người ông Hùng đã hội tụ rất nhiều tốt chất của người quản lý, người lãnh đạo.



**Ông Hoàng Trung Dũng**  
Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1979  
Quê quán : Tiên Yên, Quảng Ninh  
Trình độ chuyên môn: Luật kinh tế  
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (Tỷ lệ: 0%)

Là ủy viên HĐQT giữ vai trò tư vấn xây dựng chiến lược cho công ty, ông Hoàng Trung Dũng luôn mong muốn mang những kiến thức sâu rộng, tầm nhìn xa, tài năng lãnh đạo, sự tâm huyết của mình để đưa ra những hướng đi mới, vững chắc và thành công cho TASCÓ. Tốt nghiệp Đại học Ngoại thương (Hà Nội) và lấy bằng Tiến sỹ Luật tại Pháp, trước khi gia nhập TASCÓ, ông Hoàng Trung Dũng đã trải qua nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao tại các Tổ chức tài chính, Công ty, Tập đoàn lớn và còn được biết đến như một diễn giả độc lập, nhà tư vấn, chuyên gia đào tạo kỹ năng mềm Số 1 tại Việt Nam hiện nay.

## BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:



**Ông Hoàng Hà Phương**  
**Tổng Giám Đốc**

Năm sinh : 1979  
 Nguyên quán : Thanh Liêm, Hà Nam  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường  
 Số cổ phần nắm giữ : 1.097.000 cổ phần (Tỷ lệ: 0,622%)

Ông Hoàng Hà Phương đã có 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng cầu đường và tham gia nhiều công trình quan trọng như xây dựng cầu Thanh Trì Hà Nội, mở rộng Quốc lộ 1A...

Đồng hành cùng Tasco gần 10 năm trong lĩnh vực đầu tư các dự án, ông Phương đã trải qua các vị trí quản lý quan trọng như Phó phòng Quản lý Dự án, Giám đốc Ban Quản lý Dự án, Giám đốc doanh nghiệp dự án,... đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 4/2015.

Với năng lực vượt trội của mình ông đã mang về cho Tasco các chuỗi dự án lớn. Giá trị ấy có được không chỉ bởi vì sự hết mình hay khát vọng mãnh liệt cho riêng ông, mà còn bởi khát vọng cho tập thể Tasco sẽ sớm là thương hiệu dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực.



**Ông Nguyễn Đình Siêu**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

Năm sinh : 1970  
 Nguyên quán : Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư  
 Số cổ phần nắm giữ : 207.200 cổ phần (Tỷ lệ: 0,118%)

Xuất phát điểm là tư vấn giám sát của chủ đầu tư Công ty LD Quốc tế Hồ Tây. Sau đó, với những nỗ lực của mình, ông trở thành Giám đốc Công ty CP Thương Mại Đầu tư tổng hợp và hợp tác Quốc tế GELEXIM – Chi nhánh Hà Nội.

Năm 2010, Ông sẵn sàng gia nhập Tasco, chấp nhận bắt đầu lại với vị trí chuyên viên Phòng quản lý dự án. Nhưng với kiến thức, kinh nghiệm thực tế, năng lực và sự nhiệt huyết của mình, ông Siêu đã được ban lãnh đạo công ty tin tưởng và bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc phòng Quản lý dự án nhà. Từ năm 2012, ông Siêu nắm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc khối phát triển nhà và hiện nay là Phó Tổng giám đốc khối Quản lý dự án.



**Ông Trương Văn Thịnh**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

Năm sinh : 1976  
 Quê quán : Thái Bình  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây Dựng  
 Số cổ phần nắm giữ : 715.600 cổ phần (Tỷ lệ: 0,406%)

Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc khối Kinh Doanh, ông Trương Văn Thịnh là một trong những lãnh đạo nhiều kinh nghiệm về thị trường đầu tư Hạ Tầng và Bất Động sản. Tốt nghiệp Đại học Xây dựng Hà Nội chuyên ngành Kinh tế xây dựng, ông Thịnh đã “bén duyên” với Công ty Tasco từ năm 2007 và trở thành một trong những người có công lớn mang lại cho công ty nhiều thành công trong nhiều dự án đầu tư quy mô. Với tài năng, sự hiểu biết, hóm hỉnh của mình, ông Thịnh tạo được uy tín với tất cả các đối tác của Công ty Tasco.



**Ông Nguyễn Đình Dũng**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

Năm sinh : 1971

Quê quán : Hưng Yên

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (Tỷ lệ: 0,406%)

Tốt nghiệp Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp tại Đại học Kiến Trúc Hà Nội, ông Nguyễn Đình Dũng được biết đến với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp, quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản trị doanh nghiệp. Trước khi gia nhập Tasco, ông Dũng đã trải qua nhiều vị trí công tác tại các công ty tên tuổi như Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – BXD, Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị HUD - BXD, Tổng công ty Viwaseen – CTCP. Với bản lĩnh, tài năng và sự nhiệt huyết, ông Nguyễn Đình Dũng đang lãnh đạo khối đầu tư Công ty CP Tasco, với mục tiêu quản lý đầu tư dự án hiệu quả.



**Bà Trần Thị Thanh**  
**Kế toán trưởng**

Năm sinh : 1984

Quê quán : Nam Định

Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính – Ngành kế toán

Số cổ phần nắm giữ : 165.420 cổ phần (Tỷ lệ: 0,09%)

Tốt nghiệp Học Viện Tài Chính, bà Trần Thị Thanh gia nhập TASCO với vị trí kế toán thanh toán; từ tháng 4/2008 – 06/2015 với vị trí kế toán tổng hợp; Sau 7 năm đồng hành cùng công ty, với kinh nghiệm, sự hiểu biết, linh hoạt nhưng nắm vững vô cùng chắc chế độ kế toán cũng như luật pháp, bà Trần Thị Thanh đã dần khẳng định được giá trị và những sự đóng góp của mình, từ tháng 7/2015 đến nay, bà Thanh tiếp tục đóng góp cho công ty nhiều hơn nữa với vị trí kế toán trưởng.

**6. Định hướng phát triển:**

Trong suốt 45 năm kể từ khi thành lập, Công ty cổ phần Tasco luôn hoạt động với tâm niệm vì sự bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích của các cổ đông. Định hướng chiến lược phát triển của Công dựa trên những nền tảng quan trọng sau đây:

- **Tầm nhìn**

Tạo ra không gian cho con người sống, đam mê, sáng tạo và cống hiến.

- **Sứ mệnh**

Tasco mang đến cho cộng đồng các sản phẩm nhà ở, khu đô thị và hạ tầng giao thông hài hòa với thiên nhiên và phù hợp với sự phát triển của văn minh xã hội.

- **Giá trị cốt lõi**

**Cam kết:** Vì mục tiêu phát triển trường tồn không bao giờ được thỏa mãn, không bao giờ chịu lùi bước và làm mọi cách có thể để vượt qua thách thức, vì lợi ích cổ đông, khách hàng, đối tác, cộng sự, cộng đồng địa phương và môi trường.

**Hợp tác:** Tinh thần hợp tác xuyên suốt trong mọi quan hệ của Tasco, khuyến khích phát triển nghề nghiệp và tôn trọng cá tính, chia sẻ cơ hội để phát triển nhóm, đội, cá nhân là phương pháp làm việc tốt nhất.

**Tôn trọng:** TASCO luôn đề cao các cá nhân và tính đa dạng, lắng nghe để hiểu mọi người, tiếp nhận mọi góp ý hành động với sự tôn trọng và tin tưởng.

**Sáng tạo:** Sáng tạo để khác biệt hóa sản phẩm là phương thức để tồn tại, vì vậy phải vượt qua thách thức để cải tiến không ngừng.

**Học tập:** Tạo dựng một tổ chức biết học hỏi, bằng việc không ngừng tự phê bình, xem lỗi lầm là những cơ hội để học hỏi, thay vì khiển trách cá nhân.

- **Các lĩnh vực hoạt động trong chiến lược phát triển của Công ty:**

Hiện nay Công ty cổ phần Tasco đang hoạt động động và phát triển trên 3 lĩnh vực chính:

- ❖ **BẤT ĐỘNG SẢN:**
  - + Lấy năng lực lõi là chủ đầu tư các dự án hạ tầng giao thông để đầu tư bất động sản theo hình thức đổi đất lấy hạ tầng.
  - + Tìm kiếm các cơ hội đầu tư về BĐS ở Hà Nội và các thành phố lớn.
- ❖ **CÔNG NGHỆ:**
  - Đầu tư hệ thống thu phí tự động không dừng trên toàn quốc và mở rộng phát triển hệ thống thu phí giao thông thông minh như: thu phí nội đô, bãi đỗ xe, vé điện tử xe bus, vé tàu trên cao,...
- ❖ **Y TẾ:**
  - Hợp tác với các bệnh viện công trên địa bàn thành phố Hà Nội để thực hiện đầu tư các dự án bệnh viện theo chủ trương của Chính phủ về việc xã hội hóa ngành y tế.



## 7. Các nhân tố rủi ro:

### a) Rủi ro về kinh tế:

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, doanh nghiệp cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Đối với ngành kinh doanh bất động sản, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một nhân tố quyết định quan trọng. Một nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu nhà ở, thuê văn phòng... gia tăng, và ngược lại, nền kinh tế tăng trưởng yếu, trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của ngành bất động sản, đầu tư xây dựng. Do đó, việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản nói riêng, trong đó có Công ty

### b) Rủi ro về lãi suất:

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Lãi suất huy động hiện nay tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5%-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4%-7,2%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-7%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Rủi ro này sẽ do công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho công ty từ các nguồn vay thích hợp.

### c) Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty Cổ phần Tasco chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật chuyên ngành như Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, các văn bản dưới luật như Nghị định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định về Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Nghị định về Đầu tư tư hợp tác công tư.... Mặt khác, do đã là công ty đại chúng và có cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống luật pháp đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi. Để tạo ra một hành lang pháp lý thuận lợi, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, đáp ứng các chuẩn mực, thông lệ Quốc tế trong quá trình hội nhập, Quốc hội đã ban hành nhiều bộ luật mới. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã xây dựng chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt hạ tầng giao thông. Với hệ thống pháp luật, chính sách đang được xây dựng và thực thi theo hướng đồng bộ, nhất quán, sẽ tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động xây dựng như TASCÓ nói riêng. Tuy nhiên, nếu Công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của hệ thống pháp luật thì có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

#### d) Rủi ro đặc thù

Ngành nghề kinh doanh của Công ty hiện đang thực hiện phải chịu một số rủi ro đặc thù của ngành như sau:

- **Rủi ro chính sách:** Kết quả kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào chính sách đầu tư công cho cơ sở hạ tầng và khả năng của Công ty trúng thầu trong các dự án đầu tư, trong khi đó chi đầu tư công cho cơ sở hạ tầng lại phụ thuộc vào tình trạng của nền kinh tế Việt Nam. Khi chi đầu tư công giảm do nền kinh tế suy thoái, chính sách chi tiêu của Chính phủ hoặc các nguyên nhân khác có thể gây ảnh hưởng không tốt đến tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.

- **Rủi ro về vốn và thanh toán:** Là doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông và kinh doanh bất động sản các dự án hoàn thành có thể bị chậm thanh toán, hệ quả là Công ty phải duy trì hệ số nợ ở mức cao. Việc duy trì hệ số nợ cao cộng với việc bị chiếm dụng vốn dài ngày có thể sẽ gây ra rủi ro mất khả năng thanh toán.

- **Rủi ro về nguyên vật liệu:** Công ty hiện cũng đối mặt với rủi ro về sự biến động giá cả thị trường và nguồn cung cấp nguyên vật liệu không ổn định. Tình hình biến động giá cả và nguồn cung cấp các nguyên liệu đầu vào quan trọng của Công ty như nhựa đường, xăng dầu, sắt thép, cát, đá, sỏi, xi măng, ... đều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### e) Rủi ro trong hoạt động đầu tư

- **Rủi ro pháp lý dự án:** Công ty có thể gặp rủi ro không thực hiện được dự án theo đúng tiến độ hoặc không hoàn thành kế hoạch kinh doanh nếu việc xin giấy phép triển khai dự án kéo dài hơn dự kiến.

- **Rủi ro đền bù giải phóng mặt bằng:** Đây là đặc thù của ngành kinh doanh bất động sản ở Việt Nam. Tại địa bàn Hà Nội, phần lớn đất quy hoạch cho các dự án khu đô thị, khu công nghiệp đều là đất đang được sử dụng, vì vậy công tác giải phóng mặt bằng tại các khu vực này thường rất phức tạp. Mặt khác, khung giá đền bù, bồi thường đất theo quy định của Nhà nước thường được điều chỉnh. Điều này gây khó khăn cho công tác giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án cũng như tác động trực tiếp đến chi phí đầu tư và doanh thu của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.

- **Rủi ro về thị trường:** Đặc thù của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị là nhu cầu vốn lớn, thời gian thi công các dự án, công trình thường kéo dài. Mặc dù theo quy định, sau khi các dự án đã hoàn thành cơ sở hạ tầng, chủ đầu tư có thể huy động vốn từ người mua, tuy nhiên thành công của việc huy động này phụ

thuộc rất nhiều vào thị trường bất động sản. Nếu việc huy động không đạt được mức vốn cần thiết, chủ đầu tư phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian chiếm dụng vốn vay dài. Như vậy, Công ty trong vai trò là chủ đầu tư có thể phải đối mặt với rủi ro lãi suất và rủi ro thanh khoản. Những đặc thù của ngành có thể sẽ gây ra rủi ro giảm khả năng thanh toán và giảm lợi nhuận dự kiến của Công ty.

## II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017:

### 1. Tổng quan tình hình tài chính công ty:

#### a. Tình hình tài sản/nguồn vốn:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG NĂM 2016	
Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Giá trị	Tỷ lệ
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.975.191</b>	<b>2.110.035</b>	<b>134.844</b>	<b>6,827%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	576.880	428.688	(148.192)	-25,69%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.249	134.298	89.049	196,80%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.220.713	1.311.592	90.880	7,44%
IV. Hàng tồn kho	56.384	41.507	(14.877)	-26,38%
V. Tài sản ngắn hạn khác	75.963	193.948	117.985	155,32%
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>5.111.160</b>	<b>7.209.817</b>	<b>2.098.657</b>	<b>41,06%</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	250.642	339.787	89.145	35,57%
II. Tài sản cố định	2.440.807	2.263.324	(177.483)	-7,27%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	2.038.635	4.145.823	2.107.188	103,36%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	321.821	325.406	3.585	1,11%
VI. Tài sản dài hạn khác	59.254	135.477	76.223	128,64%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>7.086.351</b>	<b>9.319.853</b>	<b>2.233.502</b>	<b>31,52%</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>5.363.935</b>	<b>6.786.656</b>	<b>1.422.721</b>	<b>26,52%</b>
I. Nợ ngắn hạn	727.385	1.517.801	790.416	108,67%
II. Nợ dài hạn	4.636.551	5.268.855	632.304	13,64%
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.722.416</b>	<b>2.533.196</b>	<b>810.780</b>	<b>47,07%</b>
I. Vốn chủ sở hữu	1.722.416	2.533.197	810.781	47,07%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>7.086.351</b>	<b>9.319.853</b>	<b>2.233.502</b>	<b>31,52%</b>

#### b. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH			Tăng trưởng Năm 2016	
CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	Giá trị	Tỷ lệ
<b>1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.245.500</b>	<b>2.786.122</b>	<b>540.622</b>	<b>24,08%</b>
2. Giá vốn hàng bán	1.921.992	1.998.936	76.944	4,00%
<b>3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>323.508</b>	<b>787.186</b>	<b>463.678</b>	<b>143,33%</b>
4. Doanh thu hoạt động tài chính	12.313	36.847	24.534	199,25%
5. Chi phí tài chính	105.811	199.195	93.384	88,26%
6. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	17.876	19.078	1.202	6,72%
7. Chi phí bán hàng	13.983	51.636	37.653	269,28%
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.901	107.276	69.375	183,04%
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>196.002</b>	<b>485.003</b>	<b>289.001</b>	<b>147,45%</b>
<b>10. Lợi nhuận khác</b>	<b>791</b>	<b>4.687</b>	<b>3.896</b>	<b>492,24%</b>
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>196.793</b>	<b>489.690</b>	<b>292.897</b>	<b>148,84%</b>
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.848	85.763	49.915	139,24%
<b>13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>160.945</b>	<b>403.928</b>	<b>242.983</b>	<b>150,97%</b>
14. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	160.165	403.235	243.070	151,76%
15. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	780	693	(87)	-11,16%

## 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2015	NĂM 2016			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	So với năm 2015 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.256	2.400	2.960	123,3%	131,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	160	380	404	106,3%	252,2%

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 đạt 2.960 tỷ đồng, đạt 123,3% so với kế hoạch năm và bằng 131,2% so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế đạt 404 tỷ đồng, đạt 106,3% so với kế hoạch năm và bằng 252,2% so với năm 2015, trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản năm 2016 đạt 2.147 tỷ đồng bằng 676,1% so với năm 2015;

- Doanh thu từ hoạt động thu phí năm 2016 đạt 447 tỷ đồng bằng 215,6% so với năm 2015;

- Doanh thu từ các hợp đồng xây lắp và các dịch vụ khác đạt 367 tỷ đồng chỉ bằng 21,2% so với năm 2015

Qua số liệu cho thấy, năm 2016 là một năm thành công của Tasco khi cả doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều tăng vượt bậc so với năm 2015. Năm 2016 công ty tập trung đầu tư vào lĩnh vực bất động sản với tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận của mảng bất động sản chiếm khoảng 70% tổng doanh thu và lợi nhuận của công ty đến từ các dự án Foresa villa và Xuân Phương Residence... Nhưng bên cạnh đó doanh thu thu phí từ các trạm BOT (các dự án: BOT 10, BOT 21, BOT Quảng Bình...) vẫn là mảng hoạt động vẫn luôn đem lại doanh thu lợi nhuận ổn định qua các năm của công ty.

### 3. Tình hình tài chính của Công ty:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
<b>Tổng giá trị tài sản/Tổng nguồn vốn</b>	<b>7.086.351</b>	<b>9.319.853</b>	<b>31,52%</b>
Tài sản ngắn hạn	1.975.191	2.110.035	6,83%
Tài sản dài hạn	5.111.160	7.209.818	41,06%
Nợ phải trả	5.363.935	6.786.656	26,52%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>2.245.500</b>	<b>2.786.123</b>	<b>24,08%</b>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	196.002	485.003	147,45%
Lợi nhuận khác	791	4.687	492,56%
Lợi nhuận trước thuế	196.793	489.690	148,84%
Lợi nhuận sau thuế	160.945	403.928	150,97%
Tỷ lệ trả cổ tức	12%	15%	25%

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty năm 2016 2.233 tỷ đồng so với năm 2015 tương đương 31,52%. Trong đó, tỷ trọng lớn đến từ tài sản dài hạn của Công ty: tăng 2.098 tỷ đồng, tương ứng 41.06%, chủ yếu là do Công ty trong năm thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng giao thông theo hình thức BOT và các dự án bất động sản như: Tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến đường 70, BOT Hải Phòng, dự án Xuân Phương Residence, dự án tòa nhà Pháp Vân,...

Nợ phải trả của công ty năm 2016 tăng: 810,8 tỷ đồng so với năm 2015 tương đương tăng 47,07%, do phần lớn nợ phải trả đến từ vay ngân hàng thực hiện dự án đầu tư BOT Hải Phòng, dự án trạm thu phí không dừng (theo hình thức BOO), và một phần không nhỏ đến từ các khoản đặt cọc của khách hàng đặt tiền mua nhà của các dự án bất động sản của công ty. Nếu xem xét trên các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, Hệ số nợ/Tổng tài sản năm 2016 là 0,73 giảm so với năm 2015 là 0,76 và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2016 là 2,68 lần, giảm 0,43 so với năm 2015 là 3,11 lần cho thấy việc công ty ngày càng tự chủ hơn về vốn, giảm sự phụ thuộc vào vay nợ.

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã xin thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 việc chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%, với 2 đợt chi trả:

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/NQ-HĐQT ngày 02/02/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 7% tính trên mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 09/07/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2015 (lần 2) bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Tasco với tỷ lệ 5% tính trên mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

#### 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,72	1,39	
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,64	1,36	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,76	0,73	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,11	2,68	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	34,09	48,16	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,32	0,30	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số LN sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	7,13%	14,28%	
- Hệ số LN sau thuế/ Vốn CSH bình quân (%)	9,30%	15,95%	
- Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản (%)	2,26%	4,33%	
- Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần (%)	8,73%	17,41%	

#### 5. Tổ chức và nhân sự

##### 5.1. Danh sách Ban điều hành: (xem tại trang 13)

##### 5.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Nguyễn Đình Dũng: Bỏ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc khối đầu tư theo quyết định số 99/QĐ-TASCO ngày 22/4/2016

Ông Trịnh Xuân Nam: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc khối quản lý dự án Hạ Tầng theo quyết định số 325/QĐ-TASCO ngày 14/11/2016

- Quyết định số 31/2016/QĐ-HĐQT ngày 14/11/2016 về việc điều chỉnh sơ đồ tổ chức công ty, theo đó thống nhất hai khối quản lý dự án hạ tầng và khối quản lý dự án bất động sản thành một khối duy nhất – Khối quản lý dự án.

### 5.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

#### 5.3.1. Số lượng cán bộ nhân viên:

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 154 người, trong đó:

- Phân theo trình độ :
- + Trên đại học : 12
- + Đại học : 132
- + Cao đẳng, trung cấp : 1
- + Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông: 9
- Phân theo chức năng :
- + Lao động gián tiếp : 13
- + Lao động trực tiếp : 141

#### 5.3.2. Chính sách đối với người lao động:

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng và thực hiện chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.

- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.

- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.

- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

- Có chính sách đãi ngộ thu hút lao động giỏi, phù hợp về Công ty và chính sách khuyến khích CBCNV gắn bó, làm việc lâu dài tại Công ty như: chính sách thăm quan du lịch cho CBCNV, chính sách chăm sóc sức khỏe, giám định sức khỏe định kỳ, chính sách nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ...

- Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn và khuyến khích, động viên tinh thần người lao động như: Tết thiếu nhi, tết trung thu, kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; thưởng cho con em CBCNV đạt thành tích cao trong học tập;...

- Hàng năm, Công ty cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề, trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

- Công ty xây dựng chính sách đào tạo cho riêng từng cấp: cho cấp quản lý và cho nhân viên, đội trưởng/ chủ nhiệm công trình và công nhân. Điều này chứng tỏ Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, cũng chính là tạo điều kiện và cơ hội cho toàn thể CBCNV của mình phát huy năng lực, khẳng định bản lĩnh của cá nhân trong xu thế phát triển của Công ty.

### 6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh; tập trung vào một số việc như sau:

- Triển khai thực hiện và rà soát chiến lược để tham mưu cho HĐQT điều chỉnh định hướng chiến lược giai đoạn 2017-2020.
- Tăng cường truyền thông giá trị văn hóa doanh nghiệp đến CBNV, đối tác và khách hàng để thống nhất ý chí, sức mạnh đoàn kết nội bộ và tăng cường hiểu biết, tin cậy với các bên liên quan.
- Cải tiến hệ thống đánh giá BSC cho tất cả các phòng ban Công ty và các doanh nghiệp dự án.
- Tăng cường công tác kiểm soát kế hoạch tài chính nhằm đảm bảo cân đối dòng tiền phục vụ cho SXKD.
- Công tác phát triển nguồn nhân lực: Khuyến khích và tạo điều kiện để CBQL đào tạo, chia sẻ kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm; đẩy mạnh việc tuyển chọn và đào tạo nhân sự kế thừa; khuyến khích mọi CBNV tìm kiếm ứng viên có chất lượng cho các vị trí chủ chốt.
- Duy trì hệ thống các quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, đã được tổ chức chứng nhận BVQI đánh giá và tái chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001:2008;
- Tổ chức đánh giá và được cấp chứng nhận an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007;
- Tổ chức hoạt động KAIZEN – QCC với hình thức KAIZEN Nhóm để nâng cao và phát huy tinh thần cải tiến, sáng kiến trong toàn thể CBNV Công ty và phát triển văn hóa sáng tạo, nâng cao năng suất lao động toàn công ty;
- Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, trung thực theo đúng quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCKNN. Bên cạnh đó, đẩy mạnh và chú trọng hợp bao giờ hết công tác Quan hệ cổ đông, thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư, các nhà môi giới, chuyên gia phân tích.



**7. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:****7.1. Tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết:**

Năm 2016, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT và người đại diện vốn tại các doanh nghiệp cũng như nỗ lực của các Công ty con, Công ty liên kết, các Công ty cũng đã đạt được những kết quả như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Tasco	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
<b>A</b>	<b>Công ty con</b>						
1	<b>Công ty TNHH một thành viên TASCO 6</b> - Giấy CNĐKKD: Số 0600542036 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 16/3/2009, thay đổi lần một ngày 17/11/2009, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 19/7/2012. - Địa chỉ: Số 20, Đường Điện Biên, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định. - Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ thu cước phí và quản lý trạm thu cước phí đường bộ; Quản lý duy tu đường bộ; Kinh doanh và khai thác công trình kết cấu hạ tầng đường bộ.	65.180	100%	850.816	257.110	43.985	35.187
2	<b>Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái</b> - Giấy CNĐKKD: Số 0600454929 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Bình cấp lần 1 ngày 7/8/2008, cấp thay đổi lần 6 ngày 14/9/2012. - Địa chỉ: Số nhà 20, ngõ 209, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam - Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình kỹ thuật, hạ tầng giao thông; Tư vấn quản lý và tư vấn giám	293.325	51%	749.543	0	15	12

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Tasco	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
	sát các công trình xây dựng.						
3	<p><b>Công ty TNHH một thành viên TASCO Quảng Bình</b></p> <p>- Giấy CNĐKKD: Số 3100959525 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/5/2013, thay đổi lần một ngày 25/7/2013..</p> <p>- Địa chỉ: Số 5 Quang Trung, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường bộ; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn; Kinh doanh và khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ.</p>	311.447	100%	1.810.016	187.357	47.605	47.605
4	<p><b>Công ty TNHH một thành viên TASCO Nam Định</b></p> <p>- Giấy CNĐKKD: 0600642753 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần một ngày 16/7/2009, thay đổi lần 6 ngày 20/11/2013.</p> <p>- Địa chỉ: Số 20, Đường Điện Biên, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình kỹ thuật, hạ tầng giao thông; Tư vấn quản lý và tư vấn giám sát các công trình xây dựng.</p>	343.278	100%	423.998	0	1.752	1.752
5	<p><b>Công ty Cổ phần Tasco Thành Công</b></p> <p>- Giấy CNĐKKD: Số 0106259517 do Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/8/2013.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà M5, 91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, kinh doanh vật</p>	12.000	51%	88.069	242.133	1.897	1.496

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Tasco	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
	liệu xây dựng; vận tải; máy móc thiết bị xây dựng						
6	<p><b>Công ty Cổ phần VETC</b></p> <p>- Giấy CNĐKKD: 0106858609 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 22 tháng 5 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 14 tháng 8 năm 2015.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh chính: Công ty cổ phần VETC là đơn vị được thành lập với mục đích triển khai dự án xây dựng Trạm thu phí tự động không dừng, ngoài ra VETC còn kiêm các ngành nghề: Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ...</p>	252.801	51%	537.622	5.455	-101	-101
7	<p><b>Công ty TNHH MTV Tasco Hải Phòng</b></p> <p>- Giấy CNĐKKD: 0201632182 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 08/5/2015.</p> <p>- Địa chỉ: Số 4 Đường Hà Nội, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;</p>	356.520	100%	1.611.743	0	0	0
8	<p><b>Công ty TNHH Đào tạo và tư vấn TASEDU</b></p> <p>- Giấy CNĐKKD: số 0107440099 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/5/2016</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà M5, 91 Nguyễn Chí Thanh,</p>	261	100%	485	1.306	13	11

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Tasco	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
	<p>Đông Đa, Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; giáo dục thể thao giải trí, văn hóa nghệ thuật; Tư vấn đầu tư; tư vấn quản lý; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức thực hiện xúc tiến thương mại; Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản</p>						
9	<p><b>Công ty TNHH T'Hospital</b></p> <p>- Giấy CNĐKKD: Số 0107433574 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/5/2016.</p> <p>- Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh chính: Tư vấn đầu tư; bán buôn dược phẩm và thiết bị y tế; bán buôn thực phẩm; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; hoạt động của các bệnh viện, trạm xá</p>	5.000	100%	10.229	0	0	0
10	<p><b>Công ty TNHH thu phí tự động VETC</b></p> <p>- Giấy CNĐKKD: Số 0107500414 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/7/2016.</p> <p>- Địa chỉ: Số 167, Trung Kính, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ...</p>	5.000	60,8%	537.495	5.682	-221	-221
11	<p><b>Công ty cổ phần Bệnh Viện Mắt Hà Nội</b></p> <p>- Giấy CNĐKKD: Số 0107683084 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/12/2016.</p>	35.000	51%	0	0	0	0

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Tasco	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
	- Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động bệnh viện, trạm xá; bán buôn dược phẩm và thiết bị y tế; bán buôn thực phẩm; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; hoạt động của các bệnh viện, trạm xá						
<b>B</b>	<b>Công ty liên kết</b>						
1	<b>CTCP Bất động sản Thái An</b> - Giấy CNĐKKD: Số 0104349719 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp ngày 25/12/2009 và thay đổi lần 4 ngày 18/05/2011. - Địa chỉ: B1-24 Đường Lê Đức Thọ, Xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội. - Ngành nghề kinh doanh chính: Thi công xây lắp các công trình giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng; kinh doanh bất động sản.	25.020	30%	178.618	144.952	-246	-246
2	<b>Công ty CP TASCO Thăng Long</b> - Giấy CNĐKKD: Số 0104328839 (Số cũ 0103043065) do Sở Kế hoạch - Đầu tư Hà Nội cấp ngày 23/12/2009, thay đổi lần 1 ngày 23/7/2010 - Địa chỉ: Số 64, nhà TT4, Khu đô thị Sông Đà - Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản; Quản lý bất động sản; Quảng cáo bất động sản; Tư vấn bất động sản; Định giá bất động sản; Môi giới bất động sản;	4.237	30%	4.300	0	-2	-2
3	<b>Công ty CP D-tech</b>	10.000	20%	15.186	0	0	0

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Tasco	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy CNĐKKD: Số 0104822759 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/7/2010, thay đổi lần hai ngày 16/9/2011.</li> <li>- Địa chỉ: Số nhà 5C khu A3, tập thể Đại học mỏ địa chất, xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh, buôn bán các thiết bị, máy móc, vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, nhà ở...</li> </ul>						
4	<p><b>Tổng Công ty Thăng Long – CTCP</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy CNĐKKD: 0100105020 ngày 28 tháng 5 năm 2014 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 06 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.</li> <li>- Địa chỉ: Số 72, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, các công trình dân dụng; Sản xuất, gia công các cấu kiện kim loại...</li> </ul>	419.080	35,4%	1.779.917	2.143.895	68.052	66.304
5	<p><b>Công ty TNHH BOT Hùng Thắng - Phú Thọ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy CNĐKKD: 2600940457 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 26/5/2015</li> <li>- Địa chỉ: Khu 12, xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Kinh doanh và khai thác công trình kết cấu hạ tầng đường bộ.</li> </ul>	230.000	30%	1.006.933	0	0	0

7.2. Các dự án đầu tư tiêu biểu:

## CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ



# CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN



KHU ĐÔ THỊ  
SINH THÁI  
FORESA VILLA



XUÂN  
PHƯƠNG  
RESIDENCE



SOUTH  
BUILDING



KHU ĐÔ THỊ  
FORESA  
MỸ ĐÌNH



48  
TRẦN DUY  
HƯNG



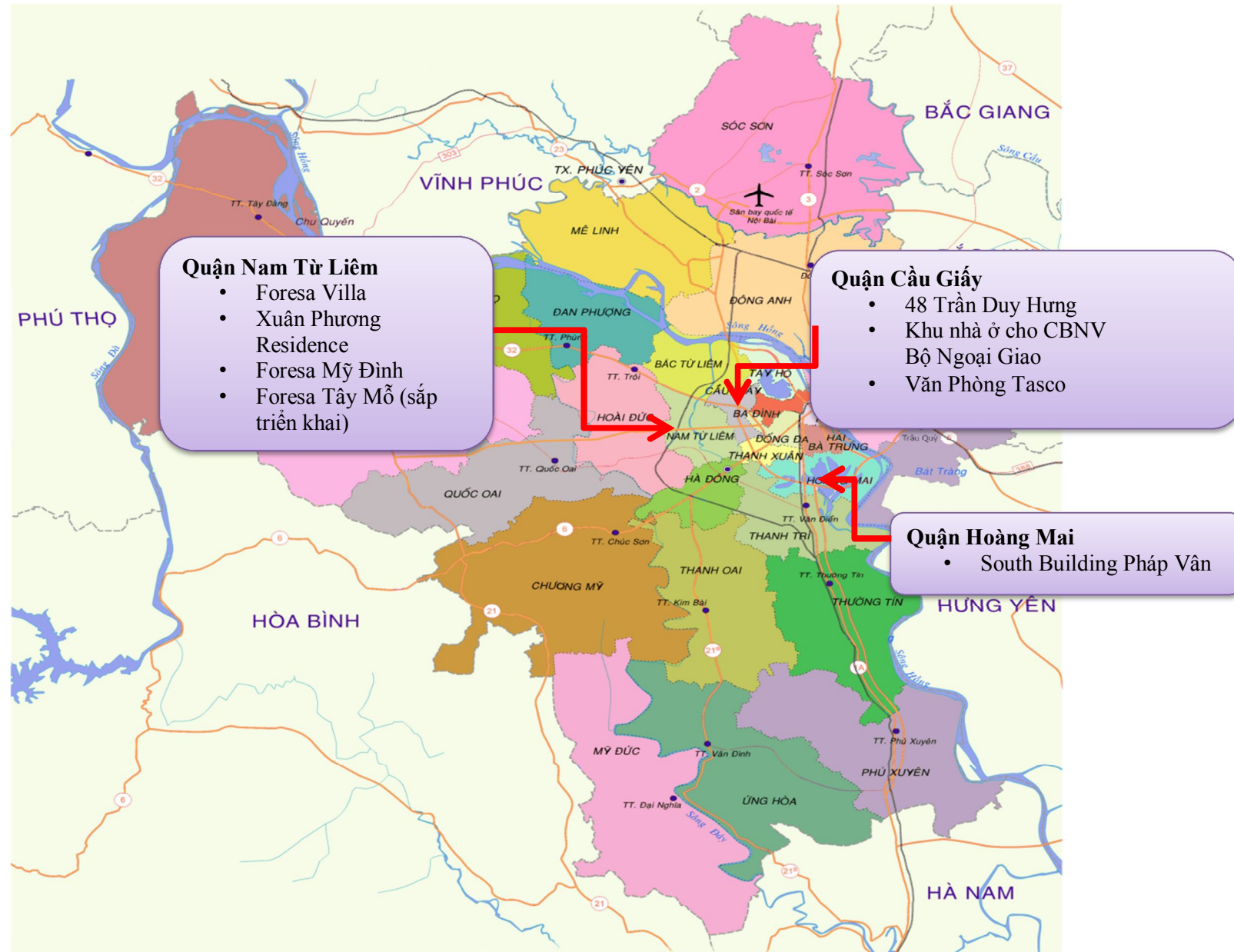
KHU NHÀ Ở  
CBNV  
BỘ NGOẠI GIAO



TÒA NHÀ  
VĂN PHÒNG  
TASCO



Đến nay, 90% các dự án Bất động sản đang và sắp triển khai của Tasco nằm ở Phía Tây Hà Nội – điểm nóng BĐS của Thành phố. Bao gồm tại 2 quận: Nam Từ Liêm & Cầu Giấy.





## FORESA VILLA – KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI XUÂN PHƯƠNG

- Vị trí: Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Diện tích: 38ha
- Quy mô: 813 căn nhà ở thấp tầng (biệt thự đơn lập, song lập, nhà liền kề, nhà shop-house)
- TMĐT: 1.800 tỷ đồng
- Giá trị thực hiện đến 31/12/2016: 1.406 tỷ đồng
- Chức năng: Foresa Villa tọa lạc tại trung tâm quận Nam Từ Liêm, là khu đô thị sinh thái đầu tiên tại Hà Nội mang lại cảm xúc thiên nhiên xanh tựa Rừng Trong Phố, với công viên trung tâm rộng hơn 4ha, mật độ xây dựng thấp 30%, cùng diện tích cây xanh mặt nước rộng lớn. Cư dân Foresa không chỉ tận hưởng không gian xanh trong lành mà còn hưởng lợi từ hệ thống hạ tầng hoàn thiện và các tiện ích nội khu thuận lợi.
- Tiến độ dự án: Đã bán được 501/535 căn và đang thực hiện bàn giao cho khách hàng. Dự kiến hoàn thành công tác bán hàng và bàn giao trong Quý 2/2017





## XUÂN PHƯƠNG RESIDENCE

- Vị trí: P.Xuân Phương – Q.Nam Từ Liêm - Tp. Hà Nội
- Diện tích: 3,95 ha
- Quy mô: 6 tòa chung cư cao 17 tầng , 126 căn nhà liền kề
- TMĐT: 1.100 tỷ đồng
- Giá trị thực hiện đến 31/12/2016: 453 tỷ đồng
- Chức năng: Xuân Phương Residence là tổ hợp chung cư hiện đại nằm ở trung tâm quận Nam Từ Liêm, với thiết kế căn hộ linh hoạt tận dụng ánh sáng tự nhiên và tối đa hóa mặt thoáng. Dự án kết hợp khu vui chơi ngoài trời cho trẻ em vào những khoảng xanh nhỏ bố trí đan xen giữa các tòa nhà mang lại không gian sống nhẹ nhàng, thanh bình cho các cư dân.
- Tiến độ xây dựng:
  - Phần Nhà cao tầng:
    - + Tòa E, F cao 17 tầng: Đang thi công hoàn thiện để bàn giao cho khách hàng từ quý II/2017 và đã bán xong toàn bộ dự án 234/234 căn.
    - + Tòa A, B, C, D cao 17 tầng:
      - ✓ Đã thi công xong đến sàn tầng 5. Dự kiến tháng 5/2017 sẽ cất nóc tầng 17 và đến đầu tháng 12/2017 sẽ bàn giao cho khách hàng.
      - ✓ Đã thực hiện bán hàng được 402/408 căn, dự kiến sẽ hoàn thành công tác bán hàng trong quý I/2017.
    - Nhà thấp tầng: Đã thực hiện bàn giao cho khách hàng vào tháng 12/2016 và bán hàng xong 126/126 căn.





## SOUTH BUILDING

- Vị trí: Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Diện tích: 2.173 m<sup>2</sup>
- Quy mô: Tòa nhà cao 16 tầng
- TMĐT: 211 tỷ đồng
- Giá trị thực hiện đến 31/12/2016: 90 tỷ đồng
- Chức năng: Tọa lạc tại vị trí đắc địa trong khu đô thị Pháp Vân phía Nam Hà Nội, lân cận công viên xanh Yên Sở, South Building là dự án căn hộ chung cư nổi bật với hệ thống hạ tầng hoàn hảo và môi trường sống trong lành. Thừa hưởng các tiện ích nội khu sẵn có, với 140 căn hộ thiết kế 100% tiếp xúc ánh sáng tự nhiên, cùng 2 tầng hầm để xe rộng rãi, South Building là nơi bắt đầu một cuộc sống vững bước tương lai.
- Tiến độ dự án: Đã thi công xong sàn tầng 5 của dự án, dự kiến đến tháng 4/2017 sẽ xong phần thô và đến quý 4/2017 sẽ thực hiện bàn giao nhà cho khách hàng tại dự án.
- Tiến độ bán hàng: Đã thực hiện bán hàng và ký hợp đồng với các khách hàng được 83/140 căn, số căn hộ còn lại dự kiến sẽ bán xong trong tháng quý 2/2017



## FORESA MỸ ĐÌNH

- Vị trí: P. Xuân Phương – Q.Nam Từ Liêm - Tp. Hà Nội
- Diện tích: 49ha
- Quy mô : 660 căn hộ thấp tầng (biệt thự đơn lập, song lập, nhà liền kề, nhà shop-house)
- TMĐT: dự kiến 3.000 tỷ đồng
- Giá trị thực hiện đến 31/12/2016: 4 tỷ đồng
- Chức năng: Foresa Mỹ Đình tiếp nối cảm hứng Rừng Trong Phố với nét độc đáo nằm ở ốc đảo xanh trong lành tọa lạc tại trái tim khu đô thị và tiện ích nội khu hoàn chỉnh. Toàn bộ khu biệt thự VIP của Foresa Mỹ Đình hướng ra hồ tạo địa thế phong thủy hài hòa, sơn thủy hữu tình. Mật độ cây xanh lớn với kiến trúc mảng xanh trên mặt đứng và thiết kế công năng linh hoạt cho từng căn biệt thự chắc chắn sẽ làm hài lòng mọi cư dân tương lai.
- Tiến độ dự án: Đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao để hoàn vốn cho dự án BT Lê Đức Thọ và phê duyệt quy hoạch 1/500. Hiện đang trình UBND Thành phố chấp thuận dự án và dự kiến thực hiện triển khai GPMB dự án từ quý 2/2017 và tiến hành thi công hạ tầng, xây thô từ quý 3/2017





## DỰ ÁN 48 TRẦN DUY HƯNG

- Vị trí: P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Diện tích: 2.800m<sup>2</sup>
- Quy mô: Tòa nhà cao 25 tầng
- TMĐT: 500 tỷ đồng
- Giá trị thực hiện đến 31/12/2016: 3 tỷ đồng
- Chức năng: Tòa nhà 48 Trần Duy Hưng là dự án căn hộ cao cấp kết hợp văn phòng cho thuê giữa trung tâm thành phố Hà Nội. Với lợi thế vị trí và hạ tầng kết nối hoàn hảo, dự án được kỳ vọng sẽ đem lại một điểm nhấn mới và là sự lựa chọn của nhiều khách hàng, doanh nghiệp.

Công ty đang thực hiện điều chỉnh phân khúc sản phẩm của dự án từ trung cấp sang phân khúc cao cấp. Dự án đã được cơ quan nhà nước chấp thuận thỏa thuận mặt bằng và phương án kiến trúc điều chỉnh của dự án, dự kiến quý 4/2017 sẽ thực hiện khởi công dự án.



## DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở CHO CBNV BỘ NGOẠI GIAO

- Vị trí: Đường Trần Quốc Hoàn, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Diện tích: 13.770m<sup>2</sup>
- Quy mô : 2 tòa 27 tầng
- TMĐT: 1.500 tỷ đồng
- Chức năng: Với thiết kế hiện đại và vị trí trung tâm, dự án Nhà ở cho CBNV Bộ Ngoại Giao gây ấn tượng cho khách hàng bằng tiện ích hoàn hảo với khu shop house sầm uất, bể bơi, phòng gym, khu sinh hoạt cộng đồng trên cao và sân chơi trẻ em...
- Hiện nay công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan nhà nước và dự kiến quý 4/2017 sẽ thực hiện khởi công dự án.

# Các Dự Án Đầu Tư Hạ Tầng Giao Thông

TASCO nhà đầu tư uy tín trong lĩnh vực hạ tầng giao thông theo các hình thức BOT và BT với việc xây dựng nhiều tuyến đường huyết mạch tại miền Bắc và miền Trung Việt Nam.



DỰ ÁN CẢI TẠO, NÂNG CẤP QUỐC LỘ 10 ĐOẠN QUA TP. HẢI PHÒNG (HỢP ĐỒNG BOT)



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG BỘ MỚI ĐOẠN PHỦ LÝ - MỸ LỘC



DỰ ÁN CẢI TẠO, NÂNG CẤP QUỐC LỘ 10 ĐOẠN QUA TỈNH THÁI BÌNH (HỢP ĐỒNG BOT)



DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ ĐƯỜNG LÊ ĐỨC THỌ ĐẾN ĐƯỜNG 70 (HỢP ĐỒNG BT)



DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÂNG CẤP ĐƯỜNG TỈNH 39B THÁI BÌNH (HỢP ĐỒNG BT)



DỰ ÁN XÂY DỰNG CẢI TẠO, NÂNG CẤP QUỐC LỘ 1 (HỢP ĐỒNG BOT)



### Dự Án BOT 10 (Cầu La Uyên – Cầu Tân Đê - Thái Bình)

- Tổng mức đầu tư dự án: 1.028 tỷ đồng ( đã bao gồm cả đoạn bổ sung tuyến tránh thị trấn Đông Hưng, tỉnh Thái Bình)
- Quy mô đường: cấp 2 đồng bằng
- Thời gian thu phí hoàn vốn: 11,8 năm tính từ tháng 4/2009 đến tháng 1/2021
- Lợi nhuận Nhà đầu tư: 14%/VCSH/Năm



### Dự Án BOT 21 (Tuyến Đường Tránh Nam Định)

- Tổng mức đầu tư dự án: 487 tỷ đồng
- Quy mô đường: cấp 2 đồng bằng
- Thời gian hoàn vốn dự án: 17,2 năm tính từ tháng 8/2009 đến tháng 10/2026
- Lợi nhuận Nhà đầu tư: 18%/VCSH/Năm





### Dự Án BOT Quảng Bình (Nâng Cấp Mở Rộng QL1)

- Tổng mức đầu tư: 2.000 tỷ đồng
- Quy mô dự án: Tiêu chuẩn đường phố chính đô thị thứ yếu + Đường cấp III đồng bằng
- Thời gian hoàn vốn dự án: 17 năm tính từ tháng 7/2015.
- Lợi nhuận Nhà đầu tư: 11,5%/VCSH/Năm

### Dự Án BOT Quốc Lộ 10 (Quán Toan – Cầu Ngàn)

- Tổng mức đầu tư dự án: 2.815 tỷ đồng
- Quy mô đường: phố chính đô thị thứ yếu cấp 3 đồng bằng
- Thời gian thực hiện: 2015-2017
- Thời gian hoàn vốn dự án: 16 năm tính từ thời điểm bắt đầu thu phí
- Lợi nhuận Nhà đầu tư: 11,5%/VCSH/Năm
- Thời điểm thu phí dự kiến: tháng 7/2017 vượt 6 tháng so với hợp đồng BOT đã ký



### Dự án BOT 39 (Thanh Nê, Diêm Điền, Thái Bình)

- Tổng mức đầu tư dự án: 550 tỷ đồng
- Quy mô dự án: Tổng chiều dài toàn tuyến: 16,62 km, đường cấp 2 đồng bằng
- Thời gian hoàn vốn dự án: 18 năm tính tháng 01/2017
- Lợi nhuận Nhà đầu tư: 11,5%/VCSH



### Dự Án BT Lê Đức Thọ (Đoạn từ đường Lê Đức Thọ đến Đường 70)

- Tổng mức đầu tư dự án: 1.543 tỷ đồng
- Tổng chiều dài toàn tuyến: 3,5 km; Quy mô đường đô thị
- Thời gian dự kiến hoàn thành: Quý 2/2017
- Các dự án đối ứng để hoàn vốn cho dự án:
  - Khu nhà ở sinh thái Xuân Phương (Foresa Villa)
  - Dự án tòa nhà 48 Trần Duy Hưng
  - Đơn vị ở 1 (Foresa Mỹ Đình)

## CÔNG NGHỆ THU PHÍ

Công ty cổ phần VETC – Công ty con của Tasco, được thành lập với mục tiêu trở thành nhà đầu tư và vận hành hệ thống thu phí tự động không dừng (ETC) trên nền tảng công nghệ RFID (của Mỹ). Mong muốn của VETC là mang đến giải pháp thu phí ứng dụng công nghệ hiện đại góp phần tăng tốc sự phát triển chung của lĩnh vực Giao thông Vận tải nói riêng và nền kinh tế nói chung.

### Tiến độ thực hiện:

- Đã hoàn thành lắp đặt thiết bị tại 10 trạm thu phí trong dự án.
- Đã đưa vào vận hành thu phí ETC tại 07 trạm.
- Dự kiến trong năm 2017 sẽ lắp đặt hết các thiết bị và đưa vào vận hành thu phí ETC của tất cả các trạm nằm trong dự án thu phí giai đoạn 1 (28 trạm).
- Ngoài ra, để có thể mở rộng, phát triển khách hàng, dự kiến trong năm 2017 sẽ triển khai thêm 10 trạm ngoài dự án

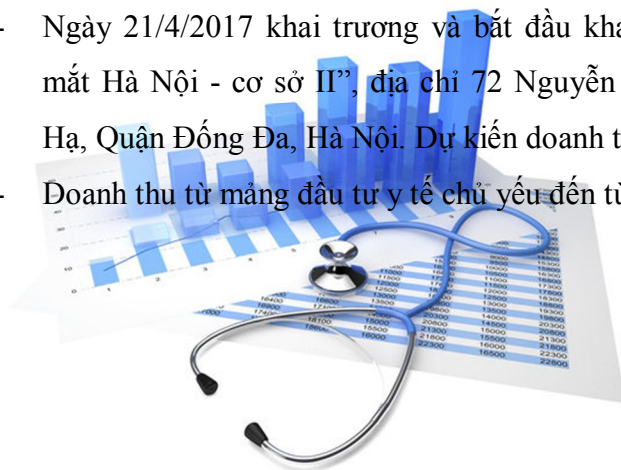
**Công tác bán hàng (tổ chức dán thẻ):** Đã ký hợp đồng tổ chức dán thẻ với Cục đăng kiểm và 77 trung tâm đăng kiểm. Ngoài ra thực hiện ký hợp đồng và dán thẻ trực tiếp với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể trên khắp cả nước.

- Đến nay đã dán được khoảng 60.000 thẻ.
- Dự kiến đến hết năm 2017 sẽ dán được 550.000 thẻ.



## ĐẦU TƯ Y TẾ

- Từ cuối năm 2012, Tasco bắt đầu triển khai nghiên cứu đầu tư kết hợp với các Bệnh viện Công, tổ chức thăm quan học hỏi tại nhiều nơi trên thế giới như Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Hàn Quốc..., với ngân sách khoảng 10 tỷ đồng, nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chất lượng cao của người dân. Đây là dự án đầu tư mang nhiều ý nghĩa xã hội, thể hiện sự đóng góp của Doanh nghiệp với nước nhà. Mảng Đầu Tư Y Tế của Tasco được quản lý bởi T'Hospital – Công ty con thuộc sở hữu 100% của Tasco
- Tasco đã hợp tác với một số bệnh viện công trên địa bàn Hà Nội.
- Ngày 21/4/2017 khai trương và bắt đầu khám chữa bệnh “Bệnh viện mắt Hà Nội - cơ sở II”, địa chỉ 72 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội. Dự kiến doanh thu mỗi năm trên 100 tỷ.
- Doanh thu từ mảng đầu tư y tế chủ yếu đến từ sau năm 2018.



## 8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Từ năm 2016, Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Là một doanh nghiệp mới trong ngành, nhưng Công ty cũng đã nhanh chóng vươn lên thành một doanh nghiệp có vị thế tại thị trường bất động sản tại Hà Nội. Các dự án mà Tasco tham gia đều có vị trí tương đối thuận lợi tại các quận mới của Hà Nội và dự kiến sẽ mang lại khoản lợi nhuận đáng kể cho Công ty với sự hỗ trợ mạnh từ ngành hạ tầng giao thông truyền thống.

Theo Chiến lược đô thị hóa của Nhà nước, nhu cầu xây dựng nhà ở đến năm 2020 phải đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân là 18-20m<sup>2</sup>/người theo các chương trình phát triển nhà nhằm cung cấp các loại nhà ở phù hợp với các đối tượng xã hội có nhu cầu và mức thu nhập khác nhau. Xây dựng các công trình phục vụ công cộng, bảo đảm dành từ 3-5m<sup>2</sup> đất/người, đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân ở từng đô thị, dành 5% quỹ đất đô thị cho xây dựng công trình phục vụ công cộng. Theo xu hướng trên, nhu cầu về nhà ở của Thủ đô Hà Nội trong những năm tới còn rất lớn, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

Với sự gia tăng tốc độ đô thị hoá như trên, ngành bất động sản được dự báo là có nhiều tiềm năng phát triển. Đặc biệt từ cuối năm 2013, thị trường bất động sản đang có tín hiệu phục hồi và tăng trưởng tốt ở phân khúc nhà ở dành cho người có thu nhập thấp và trung bình.

Để đưa Công ty phát triển phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế, trong các năm tiếp theo, Ban lãnh đạo Công ty có những kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh như sau:

- Xây dựng thương hiệu Công ty, văn hoá doanh nghiệp làm nền tảng cho việc xây dựng đội ngũ người lao động mang phong cách và văn hoá Tasco, xây dựng Tasco là ngôi nhà thứ hai, là mái nhà chung đối với người lao động.

- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài. Xác định con người là nguồn lực quan trọng nhất trong tất cả các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý để Hội Đồng Quản Trị thực hiện kiểm soát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kiểm tra việc đầu tư tài chính vào các công ty con thông qua hệ thống kiểm soát bằng các quy chế quản lý và hoạt động của hệ thống kiểm toán.

- Cơ cấu tổ chức: Hoạt động của Công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Đối với các dự án lớn Công ty sẽ góp vốn thành lập công ty con để thực hiện dự án này.

- Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản trị chất lượng trong toàn công ty, hoàn thiện các quy trình cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

- Tất cả để hướng tới khách hàng: Luôn tận tâm vì sự hài lòng của khách hàng, xây dựng mối quan hệ với các khách hàng nhằm tăng thêm giá trị, lợi ích và luôn vượt lên sự mong đợi của khách hàng.

- Định hướng phát triển của Công ty nêu trên là phù hợp với định hướng phát triển của ngành và nền kinh tế hiện nay.

### III. BÁO CÁO QUẢN TRỊ:

#### 1. Hội đồng quản trị Công ty:

##### 1.1. Danh sách Hội đồng Quản trị: (xem tại trang 9)

##### 1.2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2016, Chủ tịch HĐQT đã quản lý và điều hành chiến lược phát triển Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của HĐQT theo đúng pháp luật, điều lệ Công ty, phù hợp với các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHCĐ, HĐQT và các thông lệ quản lý hiện đại.

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong công tác quản trị và giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành trong từng lĩnh vực.

Thành viên của Văn phòng HĐQT bao gồm các thành viên HĐQT chuyên trách và một số thành viên khác, thực hiện chế độ họp định kỳ hàng tuần để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT và các nhiệm vụ do HĐQT giao, đồng thời chủ động sát cánh cùng ban điều hành trong việc giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thông qua các buổi họp giao ban hàng tuần, từng thành viên HĐQT chuyên trách đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

Với năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên, chất lượng hoạt động của HĐQT ngày càng được nâng cao, tạo ra môi trường làm việc dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể trong việc đưa ra nhiều quyết sách đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2016, HĐQT của Công ty đã tổ chức 72 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 45 Nghị quyết, 21 Quyết định nhằm hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp cũng như diễn biến thị trường và hỗ trợ tích cực Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do ĐHCĐ giao. Các phiên họp của HĐQT đều có biên bản họp ghi lại đầy đủ, trung thực các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT, Nghị quyết về các vấn đề được HĐQT nhất trí thông qua và các Quyết định của HĐQT cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết, cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự và lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp (%)
1	Ông Phạm Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	72	100,0
2	Ông Phạm Văn Lương	Phó Chủ tịch HĐQT	72	100,0
3	Ông Vũ Quang Lâm	Thành viên HĐQT	72	100,0
4	Bà Trần Thị Thanh Tân	Thành viên HĐQT	72	100,0
5	Bà Phạm Thị Nhân	Thành viên HĐQT	72	100,0
6	Ông Nguyễn Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	71	98,6
7	Bà Phạm Thị Chi	Thành viên HĐQT	72	100,0
8	Ông Hoàng Trung Dũng	Thành viên HĐQT	34	47,2

*Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã ra trong năm 2016:*

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>I. Nghị quyết Hội đồng quản trị</b>			
1	01/NQ-HĐQT	11/01/2016	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ
2	02/NQ-HĐQT	06/01/2016	Điều chỉnh quy chế tham quan du lịch nghỉ tết
3	01A/NQ-HĐQT	22/01/2016	NQ tổ chức chương trình từ thiện tại Nam Định và Hà Nội
4	01C/TASCO-HĐQT	16/01/2016	Tài trợ chương trình "Nhịp cầu yêu thương"
5	03/NQ-HĐQT	22/01/2016	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu mà cổ đông từ chối mua
6	04/NQ-HĐQT	02/02/2016	Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
7	05/NQ-HĐQT	02/02/2016	Sử dụng Quỹ ĐTPT và thặng dư vốn CP hiện còn trên BCTC đã được kiểm toán tại thời điểm 30/6/2015
8	06/NQ-HĐQT	31/03/2016	Điều chỉnh sơ đồ tổ chức bộ máy công ty
9	07/NQ-HĐQT	08/04/2016	Gia hạn thời gian phát hành cổ phiếu ra công chúng
10	08/NQ-HĐQT	15/04/2016	Gia hạn thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo danh sách đăng ký cuối cùng 25/2/2016 trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn năm 2016
11	08A/NQ-HĐQT	20/04/2016	Thành lập Công ty TNHH T'Hospital
12	09/NQ-HĐQT	25/04/2016	Thông qua kế hoạch tổ chức và nội dung họp Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2015
13	10/NQ-HĐQT	25/04/2016	Ban hành nội dung trách nhiệm nhiệm các Phòng/ban Công ty theo Sơ đồ tổ chức bộ máy điều hành Công ty
14	11/NQ-HĐQT	11/05/2016	Thành lập Công ty TNHH Đào tạo và tư vấn Tasedu
15	12/NQ-HĐQT	25/05/2016	Phân phối cổ phiếu không chào bán hết của đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2015
16	13/NQ-HĐQT	02/06/2016	Thông qua việc vay vốn dự án BOT Đông Hưng
17	14/NQ-HĐQT	22/06/2016	Tài trợ Hội Khuyến học tỉnh Nam Định
18	15/NQ-HĐQT	14/06/2016	Thông qua điều chỉnh nội dung mua lại trước hạn trái phiếu chuyển đổi HUT-CB2015
19	16/NQ-HĐQT	09/07/2016	Chi trả cổ tức năm 2015 (lần 2) bằng tiền mặt
20	16/TASCO-HĐQT	04/08/2016	Công tác quản trị, điều hành trong hệ thống TASCO
21	17/NQ-HĐQT	06/08/2016	Hỗ trợ bằng tiền để sử dụng cho mục đích mở rộng, nâng cấp, cải tạo đường giao thông chính của Xóm

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			12 Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định
22	17/2016/NQ-HĐQT	23/08/2016	Ký kết Phụ lục hợp đồng dự án tuyển tránh Đông Hưng, Thái Bình theo mức lãi suất vay vốn tại Thông tư số 55/2016/TT-BTC
23	18/2016/NQ-HĐQT	26/08/2016	Chấp thuận tham gia góp vốn đầu tư Dự án Sân golf Phú Mãn với Công ty cổ phần đầu tư Hùng Thắng tối đa 40% trên vốn chủ sở hữu phải tham gia đầu tư vào dự án
24	19/2016/NQ-HĐQT	09/09/2016	Thông qua ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi HUT-CB2015) thành cổ phiếu lần thứ I
25	20/2016/NQ-HĐQT	12/09/2016	Chi thù lao cho Thành viên HĐQT và BKS TASCOCO năm 2015
26	21/2016/NQ-HĐQT	12/09/2016	Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ Lê Đức Thọ đến đường 70
27	22/2016/NQ-HĐQT	12/09/2016	Phê duyệt chính sách bán sản phẩm tự doanh của TASCOCO Dự án Báo Nhân dân
28	23/2016/NQ-HĐQT	16/09/2016	Mức phí môi giới tìm đối tác chuyển nhượng DA BOT
29	24/2016/NQ-HĐQT	16/09/2016	Thực hiện thu phí tự động không dừng tại các trạm thu phí do TASCOCO nhà đầu tư
30	25/2016/NQ-HĐQT	24/09/2016	Thông qua danh sách trái chủ đăng ký chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
31	26/2016/NQ-HĐQT	06/10/2016	Thành lập công ty dịch vụ Tasco
32	27/2016/NQ-HĐQT	11/10/2016	Tài trợ kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội
33	28/2016/NQ-HĐQT	15/10/2016	Kế hoạch chạy thử nghiệm dịch vụ thu phí ETC tại các trạm thu phí
34	29/2016/NQ-HĐQT	03/11/2016	Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH T'Hospital
35	30/2016/NQ-HĐQT	14/11/2016	Bầu bà Phạm Thị Nhân làm thành viên HĐQT VETC, thay thế ông Vũ Quang Lâm, thành viên HĐQT VETC
36	31/NQ-HĐQT	14/11/2016	Điều chỉnh sơ đồ tổ chức bộ máy điều hành của Công ty cổ phần Tasco
37	32/2016/NQ-HĐQT	14/11/2016	Giao ông Trịnh Xuân Nam giữ chức danh Chủ tịch các doanh nghiệp dự án hạ tầng giao thông
38	33/2016/NQ-HĐQT	15/11/2016	Kế hoạch kinh doanh và Chính sách bán hàng cho các sản phẩm còn lại tại Dự án Khu nhà ở sinh thái XP
39	34/2016/NQ-HĐQT	24/11/2016	Đầu tư trái phiếu Vietcombank



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
40	35/2016/NQ-HĐQT	24/11/2016	Bổ sung sản phẩm bán hàng Dự án XP và điều chỉnh tỷ lệ hoa hồng
41	36/2016/NQ-HĐQT	06/12/2016	Phân chia trách nhiệm và phương án hạch toán DA BOO
42	37/2016/NQ-HĐQT	15/12/2016	Phê duyệt bảng giá sản phẩm chi tiết dự án South Building
43	38/2016/NQ-HĐQT	15/12/2016	Triển khai dự án Xây dựng Chiến lược Thương hiệu Tasco
44	39/2016/NQ-HĐQT	26/12/2016	Phê duyệt chủ trương hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần cung ứng nhân lực và thương mại (SONA) để phát triển dự án văn phòng tại Lô E2, Khu đô thị mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội
45	40/2016/NQ-HĐQT	31/12/2016	Phê duyệt BSC 2017 các công ty trong hệ thống Tasco
<b>II. Quyết định của Hội đồng Quản trị</b>			
1	01/QĐ-HĐQT	06/01/2016	Ủng hộ phường Trung Hòa
2	02/QĐ-HĐQT	06/01/2016	Thông qua hệ thống chức danh công việc
3	03/QĐ-HĐQT	25/01/2016	Thông qua thay đổi người đại diện theo UQ tại Tasco Nam Định
4	04/QĐ-HĐQT	20/02/2016	Bổ sung ngành nghề kinh doanh Tasco 6
5	04A/QĐ-HĐQT	20/02/2016	Quyết định giao nhiệm vụ cho Công ty TNHH MTV Tasco 6
6	05/QĐ-HĐQT	25/01/2016	QĐ miễn nhiệm người đại diện theo UQ tại Tasco Nam Định
7	06/QĐ-HĐQT	21/03/2016	Tăng vốn điều lệ Tasco 6 lên 65,13 tỷ
8	07/QĐ-HĐQT	13/04/2016	Tăng vốn điều lệ Tasco Quảng Bình lên 328 tỷ
9	08/QĐ-HĐQT	20/04/2016	Thành lập Công ty TNHH T'Hospital, Người đại diện theo ủy quyền của TASCOS tại T'Hospital
10	09/QĐ-HĐQT	11/05/2016	Bổ nhiệm bà Tâm giám đốc Công ty TASEDU
11	10/QĐ-HĐQT	02/06/2016	QĐ ban hành quy chế phân quyền sửa đổi lần 02
12	11/QĐ-HĐQT	06/06/2016	QĐ về việc thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Tasco (tăng vốn điều lệ lên 1684 tỷ)
13	12/QĐ-HĐQT	13/06/2016	Thay đổi người đại diện theo PL (Giám đốc) của Tasco Hải Phòng
14	13/QĐ-HĐQT	05/07/2016	QĐ lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2016
15	14/QĐ-HĐQT	15/08/2016	Ban hành Quy chế phân quyền sửa đổi lần 3
16	15/2016/QĐ-HĐQT	16/09/2016	Ban hành bộ định mức chi phí của TASCOS sửa đổi lần 1

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	16/QĐ-HĐQT	26/09/2016	QĐ về việc thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Tasco (tăng vốn điều lệ lên 1.763 tỷ)
18	17/QĐ-HĐQT	24/10/2016	Quyết định về việc Ban hành Mô tả công việc và Tiêu chuẩn năng lực Phòng Kiểm toán
19	18/2016/QĐ-HĐQT	03/11/2016	Miễn nhiệm Giám đốc Công ty TNHH T'Hospital
20	19/QĐ-HĐQT	07/11/2016	Quyết định về việc ban hành Tiêu chí thi đua khen thưởng Năm
21	20/2016/QĐ-HĐQT	15/12/2016	Góp vốn thành lập, cử người đại diện theo ủy quyền tại Công ty cổ phần Bệnh viện Mắt Hà Nội

### 1.3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

STT	Tiểu ban	Nhiệm vụ chính
1	Tiểu ban chiến lược và đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng xây dựng và đề xuất phê duyệt chiến lược tổng thể;</li> <li>- Giám sát thực hiện chiến lược thông qua các báo cáo định kỳ về các vấn đề chiến lược, đầu tư;</li> <li>- Thảo luận và đề xuất phê duyệt kế hoạch kinh doanh cho công ty và các công ty con;</li> <li>- Đề xuất phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền (theo cơ chế phân quyền);</li> <li>- Định hướng xây dựng và đặt mục tiêu cho doanh nghiệp;</li> <li>- Đề xuất phê duyệt kế hoạch tài chính và phân bổ vốn;</li> <li>- Giám sát hiệu quả hoạt động so với mục tiêu/kế hoạch;</li> </ul>
2	Nhân sự và chế độ đãi ngộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng chiến lược phát triển nhân sự (tuyển dụng, duy trì nhân tài, chế độ lương thưởng/đãi ngộ)</li> <li>- Giám sát đánh giá kết quả công việc của các cá nhân chủ chốt và cân đối giữa hiệu quả công việc với chế độ đãi ngộ; Giám sát việc xây dựng và vận hành hệ thống lương thưởng;</li> <li>- Hỗ trợ HĐQT trong việc đề xuất và lựa chọn các ứng viên cho các vị trí điều hành và các vị trí HĐQT khi có yêu cầu;</li> <li>- Giám sát và lập kế hoạch cho việc phát triển nhân sự kế thừa</li> </ul>
3	Tiểu ban kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;</li> <li>- Quản lý điều hành công tác Kiểm toán;</li> <li>- Đề xuất thuê dịch vụ kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC hàng năm;</li> <li>- Đề xuất thuê dịch vụ kiểm toán độc lập để kiểm toán đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ theo yêu cầu của HĐQT;</li> <li>- Rà soát và đánh giá công tác quản lý rủi ro của cấp quản lý để có thể đưa ra các cảnh báo sớm;</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng và phê duyệt chiến lược, chính sách, cơ chế quản lý rủi ro;</li> </ul>

STT	Tiểu ban	Nhiệm vụ chính
4	Tiểu ban văn hóa, đạo đức doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng xây dựng văn hóa doanh nghiệp;</li> <li>- Đảm bảo công ty tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức và đóng góp vào việc xây dựng một bầu không khí tin cậy lẫn nhau trong công ty;</li> <li>- Phát hiện và ngăn chặn những vi phạm của công ty đối với các quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn đạo đức.</li> </ul>

Năm 2016, các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị đã thực hiện nhiệm vụ giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc cho Hội đồng Quản trị. Cụ thể:

- Giám sát thực hiện chiến lược;
- Giám sát vận hành hệ thống đánh giá nhân sự;
- Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Từng thành viên Hội đồng quản trị vẫn luôn thực hiện nhiệm vụ của mình và phát huy vai trò của các Trưởng tiểu ban trong công tác quản trị và giám sát hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo Ban Tổng giám đốc điều hành theo đúng văn hóa và giá trị cốt lõi của Công ty và theo quy định pháp luật.

### 1.3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến chuyển, thay đổi tích cực, HĐQT của Công ty đã đề ra những đường lối, chính sách nhằm xác định mục tiêu trọng tâm, thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự. Do vậy Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh rất ổn định, đạt kế hoạch đề ra.

- Về hoạt động của các tiểu ban: Để giúp việc cho HĐQT trong công tác định hướng, quản trị và giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành, HĐQT đã thành lập các Tiểu ban Chiến lược và Đầu tư; Tiểu ban Nhân sự và Chế độ đãi ngộ; Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tiểu ban Văn hóa doanh nghiệp. Các tiểu ban này đã phát huy được vai trò của mình.

### 1.4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Trong năm qua, với những biến chuyển tích cực của nền kinh tế nhưng cũng đầy thách thức nhưng Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội Đồng Quản Trị.

- Tuy nhiên, Ban TGD cần quan tâm và làm tốt hơn nữa công tác giao việc và ủy quyền cho cấp dưới để giảm tải bớt công việc, tập trung vào công tác quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Đồng thời, Ban TGD cần tập trung nhiều hơn nữa vào công tác đào tạo nội bộ để nâng cao năng lực của CBNV trong Công ty.

Hội đồng quản trị công ty thường xuyên giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đã ban hành.

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã đưa ra các quyết định chiến lược, chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc hoàn thành các công việc sau:

- Thông qua kế hoạch, định hướng kinh doanh giai đoạn 2016-2020.
- Điều chỉnh sơ đồ tổ chức bộ máy trách nhiệm, nhiệm vụ của các phòng ban phù hợp với định hướng phát triển của công ty.

- Điều chỉnh quy chế phân quyền, các định mức chi phí, các quy chế nội bộ để nâng cao năng suất lao động.
- Phê duyệt các chính sách bán hàng của các dự án bất động sản.
- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để nâng vốn điều lệ từ 1.284 tỷ đồng lên 1.684 tỷ trong năm 2016.
- Chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt 2 đợt với tỷ lệ 12%.
- Kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư Khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, dự án xây dựng nhà ở cho cán bộ nhân viên Văn phòng Trung ương Đảng và Báo nhân dân, dự án Pháp Vân, dự án BOT QL10 Hải Phòng, dự án BOT QL32 Phú Thọ, ...
- Triển khai ký kết các hợp đồng: Dự án thu phí tự động không dừng và kiểm soát trọng tải xe trên toàn quốc – giai đoạn 1 áp dụng cho QL1 và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên theo hình thức hợp đồng BOO; Đầu tư bổ sung hạng mục tuyến tránh thị trấn Đông Hưng tỉnh Thái Bình trên QL10 vào dự án cải tạo nâng cấp QL10 (KM92+900 – KM98+400) đoạn từ cầu La Uyên đến cầu Tân Đệ, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo hình thức hợp đồng BOT; ký kết các hợp đồng tín dụng để thực hiện các dự án trên
  - Thành lập Công ty TNHH T’Hospital và Công ty TNHH Đào tạo và tư vấn Tasedu;
  - Thực hiện chuyển đổi thành công 79.120 trái phiếu HUT-CB2015 thành cổ phiếu, tương ứng 7.912.000 cổ phiếu (HUT).
  - Mua lại trước hạn 155.280.000.000 đồng trái phiếu HUT-CB2015 giảm số dư nợ trái phiếu còn 265.600.000.000 đồng.

### **1.5. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2016:**

Trong năm 2016, HĐQT Công ty định hướng: chiến lược của công ty tập trung vào các dự án hạ tầng giao thông, các dự án đầu tư bất động sản, các công trình xây lắp mới sẽ được chuyển sang Tổng công ty Thăng Long để thực hiện, tập trung tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược, các cơ hội đầu tư mới, đảm bảo kế hoạch doanh thu lợi nhuận của công ty, cũng như lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư.

- Các tiểu ban: Tiểu ban Chiến lược và Đầu tư; Tiểu ban Nhân sự và Chế độ đãi ngộ; Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ và Tiểu ban Văn hóa Doanh nghiệp cần bổ sung nhân sự để phát huy hơn nữa vai trò giúp việc cho HĐQT trong công tác định hướng, quản trị và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống kiểm soát nội bộ (Trên cơ sở hoàn thành dự án tư vấn của KPMG) và đưa hệ thống quản trị rủi ro vào áp dụng;

- Vận hành đồng bộ hệ thống đánh giá nhân sự để đảm bảo tính công bằng nhằm nâng cao năng suất lao động và tạo động lực làm việc cho CBNV;

- Tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc xây dựng và truyền thông văn hóa doanh nghiệp theo lộ trình;

- Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm nguồn vốn, cơ hội hợp tác đầu tư kinh doanh;

- Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược, cũng như chính sách đối với cá nhân, tổ chức tư vấn, giới thiệu nhà đầu tư chiến lược.

### **1.6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2016:**

- Năm 2016, Công ty thực hiện chi thù lao cho HĐQT và Ban điều hành tương ứng với số tiền 4.970.506.335 đồng.

## 2. Ban kiểm soát:

### 2.1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Các thành viên của Ban kiểm soát bao gồm:

- Ông Phạm Huy Hoàng - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Hồng Điệp - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Đoàn - Thành viên Ban kiểm soát

### 2.2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

#### a. Hoạt động giám sát:

Ban kiểm soát đại diện cho cổ đông đã thường xuyên giám sát toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, giám sát HĐQT và Tổng giám đốc trong việc điều hành và quản lý Công ty.

Hàng quý, Ban kiểm soát họp và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra các nhiệm vụ giám sát cụ thể của từng thành viên cho từng quý và các vấn đề cần tập trung giám sát, cụ thể: giám sát về thực hiện quy chế, giám sát về quản lý tài chính,... Thông qua Điều lệ, các NQ của HĐQT, việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc và qua các sổ sách báo cáo kế toán của các quý, năm.

Ban kiểm soát thường xuyên tiếp xúc và tiếp nhận thông tin từ các cổ đông; xem xét nghiêm túc các ý kiến của Cổ đông và có ý kiến với HĐQT để giải quyết kịp thời.

#### b. Phối hợp hoạt động của BKS với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

Ban kiểm soát cũng có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, cũng như công tác tài chính - kế toán.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 3. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2016, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý... đã tham dự khoảng 40 buổi hội thảo và đào tạo về quản trị công ty, với những chương trình nổi bật như sau:

- Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ chuẩn COSO;
- Xây dựng chiến lược truyền thông tiếp thị tích hợp hiệu quả;
- Bán hàng và chăm sóc khách hàng vượt trội;
- Nghệ thuật quản trị nhân sự;
- Quản lý sự thay đổi;
- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;
- Chương trình tọa đàm: "Thời sự kinh tế Việt nam, Thế giới và cơ hội đầu tư của Doanh nghiệp trong năm 2016"...

**IV. THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG:****1. Cổ phần:**

- Tên: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tasco
- Mã chứng khoán: HUT
- Mệnh giá: 10.000đ/cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2016: 176.329.416 cổ phần

*Trong đó:*

STT	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần lưu hành
1	Cổ phần chuyển nhượng tự do	154.366.416
2	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	21.963.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>176.329.416</b>

**2. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:****2.2. Cơ cấu cổ đông:**

- Phân loại cổ đông theo tỷ lệ sở hữu:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên (cổ đông lớn)	33.281.784	18.87%
2	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ dưới 5% trở xuống (cổ đông nhỏ)	143.047.632	81,13%

- Phân loại cổ đông theo tiêu chí tổ chức và cá nhân:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông là các tổ chức	32.951.432	18,69%
2	Cổ đông là cá nhân	143.377.984	81,31%

- Phân loại cổ đông trong nước và ngoài nước:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông trong nước	147.675.165	83,75%
2	Cổ đông ngoài nước	28.654.251	16,25%

- Phân loại cổ đông Nhà nước và các cổ đông khác:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%
2	Cổ đông khác	176.329.416	100%

**2.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Đơn vị: Triệu đồng

Thời gian	Vốn điều lệ tại từng thời điểm	Giá trị tăng thêm tại từng thời điểm	Phương thức tăng vốn đ' điều lệ
Tháng 05/2016	1.684.175	400.127	- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Tháng 10/2016	1.763.294	79.120	- Chuyển đổi trái phiếu HUT-CB2015 thành cổ phiếu lần thứ 1.

**2.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có****2.5. Các chứng khoán khác:**

Số trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu đang lưu hành vào ngày 31/12/2016:

STT	Loại trái phiếu	Số lượng TP lưu hành
1	Trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu	265.600
2	Trái phiếu không thể chuyển đổi	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>265.600</b>

**3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người nội bộ:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>I. Hội đồng quản trị</b>			<b>34.923.161</b>	<b>19,81%</b>
1	Phạm Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	15.448.948	8,76%
2	Phạm Văn Lương	Phó Chủ tịch HĐQT	7.116.184	4,04 %
3	Phạm Thị Chi	Thành viên HĐQT	755.000	0,43 %
4	Vũ Quang Lâm	Thành viên HĐQT	4.925.515	2,79 %
5	Phạm Thị Nhân	Thành viên HĐQT	2.619.207	1,49 %
6	Trần Thị Thanh Tân	Thành viên HĐQT	2.998.730	1,70 %
7	Nguyễn Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	1.059.577	0,60 %
8	Hoàng Trung Dũng	Thành viên HĐQT	-	-
<b>II. Ban kiểm soát:</b>			<b>845.554</b>	<b>0,48%</b>
9	Phạm Huy Hoàng	Trưởng BKS	6.545	0,00 %
10	Phạm Hồng Điệp	Thành viên BKS	832.290	0,47 %
11	Nguyễn Văn Đoàn	Thành viên BKS	6.719	0,00 %
<b>III. Ban điều hành:</b>			<b>2.175.220</b>	<b>1,23%</b>
12	Hoàng Hà Phương	Tổng giám đốc	1.097.000	0,62 %
13	Nguyễn Đình Siêu	Phó Tổng giám đốc	207.200	0,12%
14	Trương Văn Thịnh	Phó Tổng giám đốc	705.600	0,40%
15	Nguyễn Đình Dũng	Phó Tổng giám đốc	-	-
16	Trần Thị Thanh	Kế toán trưởng	165.420	0,09%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>37.943.935</b>	<b>21,52%</b>

**4. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ:**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	7.264.088	5,657	15.448.948	8,761	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu. Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
2	Phạm Thị Chi	Thành viên HĐQT	-	-	755.000	0,428	Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
3	Lê Quân Cần	Chồng TV.HĐQT	3.549.940	2,765	5.643.740	3,201	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu. Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
4	Phạm Văn Lương	Phó Chủ tịch HĐQT	4.185.991	3,260	7.116.184	4,036	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
5	Vũ Quang Lâm	Thành viên HĐQT	2.897.362	2,256	4.925.515	2,793	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
6	Phạm Thanh Tâm	Vợ TV.HĐQT	2.299.136	1,791	4.120.136	2,337	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu. Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
7	Phạm Thị Nhân	Thành viên HĐQT	1.540.710	1,200	2.619.207	1,485	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
8	Trần Hải Yên	Con ruột TV.HĐQT	-	-	1.000.000	0,567	Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.



Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
9	Phạm Thanh Liêm	Em ruột TV.HĐQT	-	-	600.000	0,340	Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
10	Trần Thị Thanh Tân	Thành viên HĐQT	1.763.959	1,374	2.998.730	1,701	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
11	Vũ Duy Lộc	Con ruột TV.HĐQT	-	-	682.000	0,387	Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
12	Nguyễn Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	96.857	0,075	1.059.577	0,601	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu. Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
13	Hoàng Hà Phương	Tổng giám đốc	-	-	1.097.000	0,622	Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
14	Đỗ Thị Thúy Hằng	Vợ Tổng giám đốc	336.000	0,262	493.344	0,280	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
15	Trịnh Xuân Nam	Phó Tổng giám đốc	-	-	450.000	0,255	Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
16	Nguyễn Đình Siêu	Phó Tổng giám đốc	67.200	0,052	207.200	0,118	Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
17	Trương Văn Thịnh	Phó Tổng giám đốc	5.600	0,004	705.600	0,400	Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
18	Trần Thị Thanh	Kế toán trưởng	5.420	0,004	165.420	0,094	Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.
19	Phạm Hồng Điệp	Thành viên BKS	409.090	0,319	832.290	0,472	Mua lại cổ phiếu phân phối lại từ CP không chào bán hết.

**V. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:****Đối với người lao động:**

Tại Công ty cổ phần Tasco, nguồn lực con người là tài sản vô cùng quý giá. Trong tương lai, lực lượng lao động của Công ty sẽ tiếp tục tăng lên do nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhằm đáp ứng được các yêu cầu này, TASCOC luôn áp dụng các chính sách với người lao động, cụ thể:

- Luôn đảm bảo công việc ổn định, chế độ lương thưởng cao và an sinh phúc lợi cho người lao động.

- Luôn xây dựng và truyền thông văn hóa doanh nghiệp tới toàn thể cán bộ nhân viên dựa trên các giá trị cốt lõi của công ty.

- Ứng dụng tiêu chuẩn quốc tế về an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007. Công ty kiểm soát rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động, hoàn thiện tích hợp hệ thống ISO 9001-2008 về chất lượng cho sản phẩm – an toàn cho người lao động, mọi trường hợp – tiết kiệm chi phí.

- Luôn đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên được đào tạo thường xuyên, liên tục, trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Năm 2016, Công ty cổ phần Tasco chính thức thành lập Công ty TNHH MTV TASEDU với hoạt động chính là đào tạo và phát triển cán bộ nhân viên, với chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên bộ từ điển năng lực của từng khối/phòng ban, kế hoạch phát triển cá nhân của từng cán bộ nhân viên và dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu đào tạo từng năm.

Trong năm 2016, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý... đã tham dự khoảng 40 buổi hội thảo và đào tạo về quản trị công ty, với những chương trình nổi bật như sau:

- Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ chuẩn COSO;
- Xây dựng chiến lược truyền thông tiếp thị tích hợp hiệu quả;
- Bán hàng và chăm sóc khách hàng vượt trội;
- Nghệ thuật quản trị nhân sự;
- Quản lý sự thay đổi;
- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;
- Chương trình tọa đàm: "Thời sự kinh tế Việt nam, Thế giới và cơ hội đầu tư của Doanh nghiệp trong năm 2016"...

**Đối với môi trường, xã hội:**

TASCOC luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Toàn bộ cán bộ nhân viên luôn được quan triệT, đào tạo kiến thức về an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đối với TASCOC, những hoạt động đóng góp cho xã hội là một phần trách nhiệm của mình nhằm đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty cũng như sự phát triển của xã hội. TASCOC luôn xác định sự thành công không chỉ được công nhận bởi kết quả sản xuất kinh doanh mà còn ở mức độ và trách nhiệm đóng góp phát triển cộng đồng của doanh nghiệp.

TASCOC luôn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua các hoạt động tài trợ cho địa phương, những hoàn cảnh khó khăn ... đồng thời khuyến khích tất cả cán bộ nhân viên, toàn hệ thống TASCOC cùng tham gia các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ với nhiều hoàn cảnh khó khăn, như:

- Chương trình hỗ trợ tiền để nâng cấp, cải tạo đường thao thông của xóm Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định;
- Tổ chức chương trình từ thiện tại Nam Định – Hà Nội;
- Tài trợ chương trình “Nhịp cầu yêu thương”;
- Tài trợ quỹ khuyến học tỉnh Nam Định;
- Tài trợ kinh phí hỗ trợ người có công với cánh mạng về nhà ở trên địa bàn Hà Nội;
- Quyên góp, ủng hộ và vận chuyển trực tiếp hỗ trợ tiền, nhu yếu phẩm cho đồng bào lũ lụt tỉnh Quảng Bình.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, Báo cáo tài chính Công ty kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần TASCÓ đã được kiểm toán:

*Địa chỉ công bố, cung cấp Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất:*

<http://taric.com.vn/>

Mẫu B 01-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

			31/12/2016	01/01/2016
	MS	TM	VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.110.035.004.915</b>	<b>1.975.190.602.956</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>428.688.075.454</b>	<b>576.880.129.477</b>
1. Tiền	111		84.155.056.489	295.680.129.477
2. Các khoản tương đương tiền	112		344.533.018.965	281.200.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>134.298.370.409</b>	<b>45.249.232.122</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		134.298.370.409	45.249.232.122
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.311.592.792.249</b>	<b>1.220.713.013.767</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	513.538.720.952	763.979.970.700
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	253.385.738.480	320.272.170.741
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		238.920.765.480	10.130.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	306.368.428.036	126.653.633.499
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(620.860.699)	(322.761.173)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>41.507.715.279</b>	<b>56.384.765.377</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.7	41.507.715.279	56.384.765.377
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>193.948.051.524</b>	<b>75.963.462.213</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.11	733.130.886	2.497.322.813
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		190.288.614.098	68.900.589.570
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	2.926.306.540	4.565.549.830
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>7.209.817.657.567</b>	<b>5.111.160.271.020</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>339.787.328.285</b>	<b>250.642.124.472</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.3	250.519.019.957	250.519.019.957
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		16.180.745.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	76.237.563.328	3.273.104.515
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.6	(3.150.000.000)	(3.150.000.000)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.263.324.433.562</b>	<b>2.440.807.716.569</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	2.262.819.064.887	2.440.517.138.500
- Nguyên giá	222		2.660.889.516.691	2.662.264.380.872
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(398.070.451.804)	(221.747.242.372)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	505.368.675	290.578.069
- Nguyên giá	228		1.566.862.888	1.250.694.888
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.061.494.213)	(960.116.819)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>5.10</b>	<b>4.145.822.652.518</b>	<b>2.038.634.741.149</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.145.822.652.518	2.038.634.741.149
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.2</b>	<b>325.406.167.622</b>	<b>321.821.249.053</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		314.276.167.622	315.691.249.053
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.130.000.000	6.130.000.000
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		5.000.000.000	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>135.477.075.580</b>	<b>59.254.439.777</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	135.477.075.580	59.254.439.777
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>			<b>9.319.852.662.482</b>	<b>7.086.350.873.976</b>
<b>(270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>9.319.852.662.482</b>	<b>7.086.350.873.976</b>

Mẫu B 01-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	MS	TM	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>6.786.656.136.171</b>	<b>5.363.935.180.003</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.517.800.792.824</b>	<b>727.384.624.117</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	545.768.292.793	192.464.527.678
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		51.924.418.156	65.886.681.745
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	158.267.738.027	163.910.288.191
4. Phải trả người lao động	314		18.389.944.346	8.712.349.968
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	40.444.232.127	97.852.658.543
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.15	22.727.272	22.727.272
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	380.722.104.553	53.413.206.224
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	301.508.696.730	129.460.545.030
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.18	6.526.106.489	5.959.469.092
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		14.226.532.331	9.702.170.374
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.268.855.343.347</b>	<b>4.636.550.555.886</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.12	15.158.410.533	3.470.039.533
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.15	283.659.965	306.387.237
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	952.103.446.757	1.037.775.003.208
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	4.278.233.378.817	3.579.614.827.726
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.18	23.076.447.275	15.384.298.182
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.533.196.526.311</b>	<b>1.722.415.693.973</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>2.533.196.526.311</b>	<b>1.722.415.693.973</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	5.19	1.763.294.160.000	1.284.047.330.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		1.763.294.160.000	1.284.047.330.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.19	69.840.926.959	70.238.348.433
7. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.19	80.771.817.761	72.781.820.671
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.19	502.306.388.914	291.843.960.332
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		101.783.539.232	125.956.188.284
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		400.522.849.682	165.887.772.048
12. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		116.983.232.677	3.504.234.537
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>9.319.852.662.482</b>	<b>7.086.350.873.976</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.21	2.960.463.015.992	2.255.503.033.848
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.22	174.340.359.461	10.002.763.104
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		2.786.122.656.531	2.245.500.270.744
4. Giá vốn hàng bán	11	5.23	1.998.936.509.192	1.921.992.032.569
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>787.186.147.339</b>	<b>323.508.238.175</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.24	36.847.213.522	12.313.032.410
7. Chi phí tài chính	22	5.25	199.195.653.870	105.811.078.777
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>185.782.553.870</i>	<i>105.595.932.479</i>
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		19.077.749.465	17.875.722.322
9. Chi phí bán hàng	25	5.26	51.636.099.603	13.982.993.663
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.26	107.276.061.286	37.901.377.088
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>485.003.295.567</b>	<b>196.001.543.379</b>
12. Thu nhập khác	31	5.27	6.407.688.808	3.182.794.096
123. Chi phí khác	32	5.28	1.720.564.168	2.391.373.072
<b>14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>		<b>4.687.124.640</b>	<b>791.421.024</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)</b>	<b>50</b>		<b>489.690.420.207</b>	<b>196.792.964.403</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.29	85.762.523.407	35.847.938.201
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>403.927.896.800</b>	<b>160.945.026.202</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		403.235.110.153	160.165.180.348
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		692.786.647	779.845.854
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.30	2.784	1.231
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		2.784	1.231

Mẫu B 03-DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2016	Năm 2015
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>489.690.420.207</b>	<b>196.792.964.403</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	177.996.726.361	97.303.819.081
- Các khoản dự phòng	03	8.576.886.016	18.227.556.419
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(415.047)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(55.924.962.987)	(30.188.754.732)
- Chi phí lãi vay	06	185.782.553.870	105.595.932.479
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>806.121.208.420</b>	<b>387.731.517.650</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(210.655.272.629)	(249.696.811.662)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	14.877.050.098	(3.150.869.617)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	387.235.506.154	533.609.578.318
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(87.892.952.841)	(55.229.493.573)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(185.782.553.870)	(105.595.932.479)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(75.776.496.608)	(77.111.737.189)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	4.902.687.957	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(4.524.361.957)	(6.161.248.950)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>648.504.814.724</b>	<b>424.395.002.498</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.858.918.764.739)	(1.428.234.049.051)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	873.111.086	26.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.111.981.000.000)	(362.172.556.045)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	774.582.462.253	285.817.412.400
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(224.501.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	104.566.680.261	10.201.063.393
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(2.090.877.511.139)</b>	<b>(1.718.863.129.303)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	513.066.830.000	270.000.000.000
3. Tiền thu từ cho vay	33	1.799.067.319.936	2.395.740.703.827
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(853.768.510.279)	(1.154.445.206.137)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(164.184.997.265)	(8.160.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>1.294.180.642.392</b>	<b>1.511.287.337.690</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(148.192.054.023)</b>	<b>216.819.210.885</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>576.880.129.477</b>	<b>360.060.918.592</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>428.688.075.454</b>	<b>576.880.129.477</b>

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tasco tiền thân là đội cầu Nam Hà, được thành lập năm 1971. Công ty chính thức được thành lập ngày 27/3/1976 với tên gọi Công ty Cầu Hà Nam Ninh, trên cơ sở sát nhập đội cầu Nam Hà và Xí nghiệp Xây dựng Cầu đường Ninh Bình. Tháng 11 năm 2000, Công ty đã tiến hành cổ phần hoá, từ doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, theo Quyết định số 2616/2000/QĐ-UB ngày 20/11/2000 của UBND tỉnh Nam Định và mang tên Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông và Cơ sở Hạ tầng Nam Định.

Ngày 26/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tasco. Năm 2008, Công ty chính thức chuyển đăng ký kinh doanh và trụ sở chính từ Nam Định lên Hà Nội.

Công ty Cổ phần Tasco hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần 17 ngày 06 tháng 10 năm 2016. Vốn điều lệ của Công ty là 1.763.294.160.000 đồng.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: TASCOT JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: HUD - TASCOT

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: HUT

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Số lao động bình quân trong năm: 151 người

**1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Kinh doanh phát triển nhà ở; Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình điện (nhiệt điện, thủy điện), công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật; Xây dựng đường hầm;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Xây dựng nhà các loại;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Xây lắp điện, nước;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Kiểm tra phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu xây dựng, thử nghiệm kiểm tra chất lượng các loại hình công trình xây dựng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Dịch vụ du lịch, ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Trồng cây hàng năm khác. Chi tiết: Mua bán, ươm trồng cây xanh đô thị;



- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Tu bổ, tôn tạo, phục hồi, phục dựng di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đại lý bán điện; Sản xuất điện;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Kinh doanh bãi đỗ xe và gara;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị;
- Thu gom và xử lý rác thải, sản xuất các chế phẩm sau rác;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn và kinh doanh các dịch vụ về công nghệ môi trường (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản.

### 1.3 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2016, Công ty có các công ty con, công ty liên kết như sau:

TT	Tên công ty	Trụ sở	Tỷ lệ sở hữu vốn của công ty mẹ (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lĩnh vực kinh doanh chính
	<b>Công ty con</b>				
1	Công ty Cổ phần Tasco Thành Công	Hà Nội	51	51	Khai thác VLXD
2	Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái	Thái Bình	51	51	Xây lắp
3	Công ty Cổ phần VETC	Hà Nội	51	51	Dịch vụ, xây lắp
4	Công ty TNHH MTV Tasco Nam Định	Nam Định	100	100	Xây lắp
5	Công ty TNHH MTV Tasco 6	Nam Định	100	100	Dịch vụ
6	Công ty TNHH MTV Tasco Quảng Bình	Quảng Bình	100	100	Xây lắp
7	Công ty TNHH MTV Tasco Hải Phòng	Hải Phòng	100	100	Xây lắp
8	Công ty TNHH T'Hospital	Hà Nội	100	100	Đầu tư bệnh viện
9	Công ty TNHH Đào tạo và tư vấn Tasedu	Hà Nội	100	100	Đào tạo
10	Công ty TNHH Thu phí tự động VETC	Hà Nội	60,8	60,8	Thu phí
11	Công ty Cổ phần Bệnh viện mắt Hà Nội	Hà Nội	51	51	Y tế
	<b>Công ty liên doanh, liên kết</b>				
1	Công ty Cổ phần BĐS Thái An	Hà Nội	30	30	Kinh doanh BĐS
2	Công ty Cổ phần Tasco Thăng Long	Hà Nội	30	30	Kinh doanh BĐS
3	Công ty Cổ phần D-Tech	Hà Nội	20	20	Khai thác VLXD
4	Tổng Công ty Thăng Long – CTCP	Hà Nội	35,4	35,4	Xây lắp
5	Công ty TNHH BOT Hùng Thắng-Phú Thọ	Phú Thọ	30	30	Xây lắp

Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty ban hành các văn bản:

+ Nghị quyết số 08A/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 04 năm 2016 về việc thành lập Công ty TNHH T'Hospital để quản lý đầu tư và khai thác các dự án đầu tư bệnh viện theo hình thức liên doanh, liên kết với các bệnh viện công lập.

+ Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 05 năm 2016 về việc thành lập Công ty TNHH Đào tạo và Tư vấn Tasedu do Công ty Cổ phần Tasco là chủ sở hữu để đầu tư kinh doanh lĩnh vực tư vấn và đào tạo.

+ Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 06 năm 2016 về việc góp vốn tại Công ty TNHH Thu phí tự động VETC với tỷ lệ góp vốn của Công ty là 20%, tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần VETC là 80%. Theo đó, tỷ lệ góp vốn gián tiếp của Công ty vào Công ty TNHH Thu phí tự động VETC là 60,8%.

+ Quyết định số 20/2016/QĐ-HĐQT ngày 15 tháng 12 năm 2016 về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Hà Nội với tỷ lệ góp vốn của Công ty là 51% để thực hiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế. Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty chưa phát sinh khoản góp vốn đầu tư vào Công ty này.

## **2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

## **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất các Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi nhuận từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày việc mua có hiệu lực hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa các công ty trong cùng Công ty Mẹ được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu. Lợi ích cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### **Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### **Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền: Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc và được xác định theo giá trị hợp lý căn cứ vào khả năng thu hồi của khoản đầu tư.

Tất cả các khoản đầu tư được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Các khoản cho vay

Là các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Tất cả các khoản cho vay được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

#### Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các Công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của Công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại Công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

#### Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Đối với các khoản đầu tư khác, việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

#### **Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

### **Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Các công trình xây dựng được tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

#### **a. Nguyên tắc kế toán**

##### **Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, khoản lãi, lỗ phát sinh do việc thanh lý được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

##### **Tài sản cố định vô hình**

- Quyền sử dụng đất: là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ... Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
- Phần mềm kế toán và phần mềm quản lý: Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

### ***b. Phương pháp khấu hao***

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<b>Năm 2016</b>
	<b>Số năm</b>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 10

Tài sản cố định khác là tài sản hình thành từ dự án đầu tư theo hình thức BOT gồm dự án BOT quốc lộ 10 và dự án BOT quốc lộ 21, được phản ánh ban đầu theo giá trị đầu tư và trích khấu hao theo tỷ trọng doanh thu theo văn bản hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần mềm kế toán và phần mềm quản lý được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng ước tính từ 3 đến 8 năm.

### **Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước dài hạn của Công ty gồm công cụ dụng cụ, chi phí hoàn thiện nội thất văn phòng và chi phí khác. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào chi phí sản xuất kinh doanh.

### **Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Trong đó, chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### **Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

#### **Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Trong năm, Công ty có 207.287.067.977 đồng chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào tài sản dở dang của Công ty.

#### **Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu phát hành**

Trái phiếu của Công ty là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một lượng cổ phiếu không xác định tại ngày đáo hạn (do phụ thuộc vào giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn) được kế toán như trái phiếu thường.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, kế toán phân bổ chi phí phát hành trái phiếu bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

#### **Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

#### **Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước (như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ); và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác (như: khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...); không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Đại Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

Các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên Điều lệ của Công ty.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;



- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

#### **Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế; không bao gồm khoản giảm giá hàng bán cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng (giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã giảm).
- Hàng bán bị trả lại: do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

#### **Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

#### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính: Lỗ do góp vốn đầu tư ra bên ngoài: Được ghi nhận theo nguyên tắc thực tế phát sinh.

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

### **Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **Công cụ tài chính**

#### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay và công cụ tài chính chưa niêm yết.

##### *Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là xây lắp và hoạt động khác, đầu tư, kinh doanh bất động sản và dịch vụ thu phí đường bộ trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT , BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	5.153.429.454	6.618.892.309
Tiền gửi ngân hàng	79.001.627.035	289.061.237.168
Các khoản tương đương tiền	344.533.018.965	281.200.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	344.533.018.965	281.200.000.000
<b>Tổng</b>	<b>428.688.075.454</b>	<b>576.880.129.477</b>

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính**

**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>134.298.370.409</b>	<b>134.298.370.409</b>	<b>45.249.232.122</b>	<b>45.249.232.122</b>
- Tiền gửi có kỳ hạn	134.298.370.409	134.298.370.409	45.249.232.122	45.249.232.122
<b>Dài hạn</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>	-	-
- Trái phiếu	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
<b>Tổng</b>	<b>139.298.370.409</b>	<b>139.298.370.409</b>	<b>45.249.232.122</b>	<b>45.249.232.122</b>

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)**

**b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
<b>Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>314.276.167.622</b>	<b>315.691.249.053</b>
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	228.722.156.268	229.982.998.814
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng-Phú Thọ	69.000.000.000	69.000.000.000
Công ty CP Bất động sản Thái An	13.309.915.911	13.463.627.845
Công ty CP Tasco Thăng Long	1.784.098.341	1.784.098.341
Công ty CP D - Tech	1.459.997.102	1.460.524.053
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>6.130.000.000</b>	<b>6.130.000.000</b>
Công ty CP ĐT PT Nhà và Đô thị HUD8	4.500.000.000	4.500.000.000
Công ty CP Cotabig	300.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần TIC	1.330.000.000	1.330.000.000
<b>Tổng</b>	<b>320.406.167.622</b>	<b>321.821.249.053</b>

**5.3 Phải thu của khách hàng**

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>513.538.720.952</b>	<b>763.979.970.700</b>
- Công ty CP Bất động sản Thái An	-	132.102.200.000
- Ban QLDA Đầu tư XD các Công trình Giao thông Thái Bình	36.212.678.138	37.867.610.639
- Phải thu Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình	-	184.751.000.000
- Phải thu Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Định	66.645.993.350	66.645.993.350
- Phải thu các đối tượng khác	410.680.049.464	342.613.166.711
<b>Phải thu khách hàng dài hạn</b>	<b>250.519.019.957</b>	<b>250.519.019.957</b>
- Phải thu Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình	250.519.019.957	250.519.019.957
<b>Tổng</b>	<b>764.057.740.909</b>	<b>1.014.498.990.657</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu B 09 -DN/HN

**5.4 Trả trước cho người bán**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>253.385.738.480</b>	<b>320.272.170.741</b>
- Công ty CP TIC (Cty CP Thành Công 5)	25.848.444.198	25.848.444.198
- Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kiến Xương	26.056.731.552	7.805.162.100
- Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	45.934.495.351	144.268.023.187
- Phải thu các đối tượng khác	155.546.067.379	142.350.541.256
<b>Tổng</b>	<b>253.385.738.480</b>	<b>320.272.170.741</b>

**5.5 Các khoản phải thu khác***Đơn vị tính: VND*

	<b>31/12/2016</b>		<b>01/01/2016</b>	
	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>306.368.428.036</b>	-	<b>126.653.633.499</b>	-
- Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	6.153.983.574	-	2.687.264.300	-
- Ký cược, ký quỹ	99.470.000	-	593.770.000	-
- Tạm ứng	30.263.010.737	-	40.041.711.975	-
- Phải thu khác	269.851.963.725	-	83.330.887.224	-
<i>Ban QLDA Quận Nam Từ Liêm</i>	<i>27.284.014.016</i>		<i>4.271.802.600</i>	-
<i>Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Từ Liêm</i>	<i>11.616.738.417</i>	-	<i>14.170.795.112</i>	-
<i>Phải thu đối tượng khác</i>	<i>230.951.211.292</i>	-	<i>64.888.289.512</i>	-
<b>Dài hạn</b>	<b>76.237.563.328</b>	-	<b>3.273.104.515</b>	-
- Ký cược, ký quỹ	3.652.528.023	-	3.273.104.515	-
- Phải thu khác	72.585.035.305	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>382.605.991.364</b>	-	<b>129.926.738.014</b>	-

**5.6 Dự phòng phải thu khó đòi**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	3.770.860.699	-	3.472.761.173	-
			<b>Quá hạn trên 01 năm</b>	<b>Quá hạn trên 03 năm</b>
<b>Ngắn hạn</b>				
UBND huyện Giao Thủy			-	75.681.173
Ban QLDA khu vực TP Nam Định			-	49.901.000
Công ty CP LICOGI 13			-	325.974.526
Công ty CP PTMT KCN & đô thị Việt Nhật			-	109.450.000
Công ty CP tư vấn công trình và kỹ nghệ Đình Cao			-	59.854.000
<b>Dài hạn</b>				
Công ty IT Fusion			3.150.000.000	-
<b>Tổng</b>			<b>3.150.000.000</b>	<b>620.860.699</b>

**5.7 Hàng tồn kho**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.217.476.354	-	1.189.892.762	-
Công cụ, dụng cụ	1.162.639.091	-	-	-
Chi phí SX KDDD	35.213.100.481	-	44.539.078.308	-
Thành phẩm	350.999.290	-	1.000.613.848	-
Hàng hóa	3.563.500.063	-	9.655.180.459	-
<b>Tổng</b>	<b>41.507.715.279</b>	<b>-</b>	<b>56.384.765.377</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**5.8 Tài sản cố định hữu hình***Đơn vị tính: VND*

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>TSCĐ hữu hình khác</b>	<b>Tổng</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
<b>Số dư tại 01/01/2016</b>	<b>26.285.074.127</b>	<b>8.334.589.727</b>	<b>30.079.150.644</b>	<b>8.340.384.459</b>	<b>2.589.225.181.915</b>	<b>2.662.264.380.872</b>
<b>Tăng trong năm</b>	-	<b>733.291.090</b>	<b>2.770.493.717</b>	<b>1.945.413.839</b>	-	<b>5.449.198.646</b>
Mua trong năm	-	733.291.090	2.770.493.717	1.358.276.566	-	4.862.061.373
Phân loại lại	-	-	-	587.137.273	-	587.137.273
<b>Giảm trong năm</b>	-	<b>441.682.727</b>	<b>2.728.012.727</b>	-	<b>3.654.367.373</b>	<b>6.824.062.827</b>
Thanh lý, nhượng bán	-	-	2.728.012.727	-	-	2.728.012.727
Phân loại lại	-	441.682.727	-	-	145.454.546	587.137.273
Giảm khác	-	-	-	-	3.508.912.827	3.508.912.827
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>26.285.074.127</b>	<b>8.626.198.090</b>	<b>30.121.631.634</b>	<b>10.285.798.298</b>	<b>2.585.570.814.542</b>	<b>2.660.889.516.691</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
<b>Số dư tại 01/01/2016</b>	<b>11.776.393.279</b>	<b>2.973.826.616</b>	<b>8.878.752.512</b>	<b>4.846.641.962</b>	<b>193.271.628.003</b>	<b>221.747.242.372</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>2.584.135.382</b>	<b>1.589.081.361</b>	<b>4.047.725.345</b>	<b>804.701.203</b>	<b>169.242.513.880</b>	<b>178.268.157.171</b>
Khấu hao trong năm	2.584.135.382	1.589.081.361	4.047.725.345	763.869.057	169.242.513.880	178.227.325.025
Phân loại lại	-	-	-	40.832.146	-	40.832.146
<b>Giảm trong năm</b>	-	<b>30.641.532</b>	<b>1.904.115.593</b>	-	<b>10.190.614</b>	<b>1.944.947.739</b>
Thanh lý, nhượng bán	-	-	1.904.115.593	-	-	1.904.115.593
Phân loại lại	-	30.641.532	-	-	10.190.614	40.832.146
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>14.360.528.661</b>	<b>4.532.266.445</b>	<b>11.022.362.264</b>	<b>5.651.343.165</b>	<b>362.503.951.269</b>	<b>398.070.451.804</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
<b>Tại 01/01/2016</b>	<b>14.508.680.848</b>	<b>5.360.763.111</b>	<b>21.200.398.132</b>	<b>3.493.742.497</b>	<b>2.395.953.553.912</b>	<b>2.440.517.138.500</b>
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>11.924.545.466</b>	<b>4.093.931.645</b>	<b>19.099.269.370</b>	<b>4.634.455.133</b>	<b>2.223.066.863.273</b>	<b>2.262.819.064.887</b>

**Trong đó:**

Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 11.238.139.082 đồng.

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 13.777.576.997 đồng.

## 5.9 Tài sản cố định vô hình

*Đơn vị tính: VND*

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm tin học</u>	<u>Tổng</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư tại 01/01/2016	102.878.251	1.147.816.637	1.250.694.888
Tăng trong năm	-	316.168.000	316.168.000
Mua trong năm	-	316.168.000	316.168.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2016	<u>102.878.251</u>	<u>1.463.984.637</u>	<u>1.566.862.888</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư tại 01/01/2016	38.673.408	921.443.411	960.116.819
Tăng trong năm	4.286.592	97.090.802	101.377.394
Khấu hao trong năm	4.286.592	97.090.802	101.377.394
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2016	<u>42.960.000</u>	<u>1.018.534.213</u>	<u>1.061.494.213</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại 01/01/2016	<u>64.204.843</u>	<u>226.373.226</u>	<u>290.578.069</u>
Tại 31/12/2016	<u>59.918.251</u>	<u>445.450.424</u>	<u>505.368.675</u>

Nguyên giá Tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 576.505.637 đồng.



**5.10 Tài sản dở dang dài hạn**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>		
Dự án Khu đô thị Pháp Vân	89.965.822.877	41.066.942.454
Dự án đầu tư BOT Quốc lộ 10	39.518.200.007	-
Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tư đường Lê Đức Thọ đến đường 70 theo hình thức hợp đồng BT	961.756.394.942	485.621.440.463
Dự án xây dựng nhà ở cho CB Báo Nhân dân và Văn phòng TW Đảng (Xuân Phương Residence)	235.949.683.580	46.519.595.952
Dự án khu nhà ở sinh thái tại xã Xuân Phương -Foresa villa (dự án hoàn vốn dự án BT Lê Đức Thọ)	184.626.798.292	537.531.449.597
Dự án Khu đô thị mới Vân Canh- Hoài Đức	266.895.933.254	269.344.202.690
Dự án 48 Trần Duy Hưng quận Cầu Giấy (hoàn vốn cho dự án BT Lê Đức Thọ)	2.538.487.409	1.651.529.289
Dự án BT39	21.700.434.391	-
Dự án quốc lộ BOT39	394.971.527.498	248.540.059.277
Dự án BOT Quảng Bình	119.679.188.726	103.793.750.659
Dự án xây dựng Trạm thu phí Mỹ Lộc theo hình thức hợp đồng BOT (BOT21)	58.379.860.986	47.286.433.472
Dự án Đơn vị ở 1 - KĐT Mỹ Đình Nam Từ Liêm (dự án hoàn vốn cho BT Lê Đức Thọ)	4.360.782.799	-
Dự án quốc lộ 10 đoạn từ cầu Quán Toan đến cầu Nghìn (hình thức BOT)	1.225.263.830.889	222.306.005.764
Dự án xây dựng hệ thống thu phí không dừng và kiểm soát tải trọng xe (theo hình thức BOO)	516.261.007.037	22.197.287.886
Các dự án khác	23.954.699.831	12.776.043.646
<b>Tổng</b>	<b><u>4.145.822.652.518</u></b>	<b><u>2.038.634.741.149</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**5.11 Chi phí trả trước**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>733.130.886</b>	<b>2.497.322.813</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	245.452.000	1.534.316.632
- Chi phí khác	487.678.886	963.006.181
<b>Dài hạn</b>	<b>135.477.075.580</b>	<b>59.254.439.777</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.344.345.320	1.374.255.244
- Chi phí lãi vay	113.751.332.624	49.487.933.912
- Chi phí khác	18.381.397.636	8.392.250.621
<b>Tổng</b>	<b>136.210.206.466</b>	<b>61.751.762.590</b>

**5.12 Phải trả người bán**

	<b>31/12/2016</b>		<b>01/01/2016</b>	
	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>545.768.292.793</b>	<b>545.768.292.793</b>	<b>192.464.527.678</b>	<b>192.464.527.678</b>
- Công ty Cổ phần Xây dựng NASACO	28.635.711.965	28.635.711.965	45.141.074.470	45.141.074.470
- Công ty TNHH Hợp Tiến	6.345.588.232	6.345.588.232	20.568.813.423	20.568.813.423
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUDI	48.884.671.362	48.884.671.362	-	-
- Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	46.391.279.750	46.391.279.750	-	-
- Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT	144.011.731.650	144.011.731.650	-	-
- Phải trả đối tượng khác	271.499.309.834	271.499.309.834	126.754.639.785	126.754.639.785
<b>b. Dài hạn</b>	<b>15.158.410.533</b>	<b>15.158.410.533</b>	<b>3.470.039.533</b>	<b>3.470.039.533</b>
- Phải trả đối tượng khác	15.158.410.533	15.158.410.533	3.470.039.533	3.470.039.533
<b>Tổng</b>	<b>560.926.703.326</b>	<b>560.926.703.326</b>	<b>195.934.567.211</b>	<b>195.934.567.211</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>01/01/2016</b>	<b>Số phải nộp trong kỳ</b>	<b>Số đã thực nộp trong kỳ</b>	<b>31/12/2016</b>
<b>Phải nộp</b>	<b>163.910.288.191</b>	<b>266.846.463.246</b>	<b>272.489.013.410</b>	<b>158.267.738.027</b>
Thuế giá trị gia tăng	125.698.082.710	53.583.000.788	69.783.524.864	109.497.558.634
Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.822.272.667	85.234.580.601	75.776.496.608	47.280.356.660
Thuế thu nhập cá nhân	293.397.914	14.081.052.865	13.237.271.795	1.137.178.984
Thuế tài nguyên, Thuế nhà đất, tiền thuê đất	66.745.168	111.383.621.205	111.383.621.205	66.745.168
Thuế khác	-	2.367.946.292	2.082.047.711	285.898.581
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	29.789.732	196.261.495	226.051.227	-
<b>Phải thu</b>	<b>4.565.549.830</b>	<b>1.685.712.972</b>	<b>46.469.682</b>	<b>2.926.306.540</b>
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	77.065.000	-	19.868.800	96.933.800
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	4.488.484.830	1.685.712.972	26.600.882	2.829.372.740

**5.14 Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>40.444.232.127</b>	<b>97.852.658.543</b>
-Trích trước giá vốn - Dự án Vân Canh	13.310.749.578	13.402.403.212
-Trích trước giá vốn - DA Khu Nhà ở sinh thái Xuân Phương	-	31.954.251.322
- Trích trước lãi trái phiếu chuyển đổi, lãi vay	19.378.209.890	12.673.250.000
- Chi phí phải trả khác	7.755.272.659	39.822.754.009
<b>Tổng</b>	<b>40.444.232.127</b>	<b>97.852.658.543</b>

**5.15 Doanh thu chưa thực hiện**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>22.727.272</b>	<b>22.727.272</b>
Doanh thu nhận trước	22.727.272	22.727.272
<b>Dài hạn</b>	<b>283.659.965</b>	<b>306.387.237</b>
Doanh thu nhận trước	283.659.965	306.387.237
<b>Tổng</b>	<b>306.387.237</b>	<b>329.114.509</b>

**5.16 Phải trả khác**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>380.722.104.553</b>	<b>53.413.206.224</b>
Kinh phí công đoàn	252.000.091	338.759.179
Bảo hiểm xã hội	180.287.156	96.792.280
Bảo hiểm y tế	30.892.194	16.497.235
Bảo hiểm thất nghiệp	13.835.421	7.445.560
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.054.031.620	4.569.702.800
Phải trả, phải nộp khác	<b>373.191.058.071</b>	48.384.009.170
- Khách hàng dự án Báo nhân dân	<b>53.761.340.486</b>	-
- Khách hàng dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương	<b>68.344.693.722</b>	-
- Khách hàng dự án Văn phòng TW Đảng	<b>203.870.817.122</b>	-
- Các khoản khác	47.214.206.741	48.384.009.170
<b>Dài hạn</b>	<b>952.103.446.757</b>	<b>1.037.775.003.208</b>
Công ty CP Tư vấn Đầu tư XD Hà Việt	376.475.300.000	386.475.300.000
CP sử dụng đất DA ĐV ở 3 - Đối trừ BT Lê Đức Thọ	332.362.670.049	88.763.373.569
Các khoản phải trả dài hạn khác	243.265.476.708	562.536.329.639
<b>Tổng</b>	<b><u>1.332.825.551.310</u></b>	<b><u>1.091.188.209.432</u></b>

**Trong đó:**

Phải trả dài hạn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hà Việt góp vốn liên doanh theo Hợp đồng liên doanh số 19/2009/TASCO-HA VIET về việc Đầu tư tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến Khu đô thị mới Xuân Phương (điểm cuối giao với đường 70) theo hình thức Xây dựng - chuyển giao (BT).

Phải trả dài hạn khác gồm các hợp đồng góp vốn, các thỏa thuận đặt cọc để Công ty thực hiện các dự án.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**5.17 Vay và nợ thuê tài chính***Đơn vị tính: VND***a. Các khoản vay**

	31/12/2016		Trong kỳ		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>301.508.696.730</b>	<b>301.508.696.730</b>	<b>371.291.548.893</b>	<b>199.243.397.193</b>	<b>129.460.545.030</b>	<b>129.460.545.030</b>
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Định	-	-	-	58.938.651.404	58.938.651.404	58.938.651.404
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội	-	-	3.518.730.000	51.310.433.638	47.791.703.638	47.791.703.638
+ Ngân hàng SHB -CN Thăng Long	23.002.973.722	23.002.973.722	69.072.835.687	59.062.790.321	12.992.928.356	12.992.928.356
+ Ngân hàng ĐT và PT VN - CN SGD3	264.055.991.178	264.055.991.178	264.055.991.178	-	-	-
+ Vay đối tượng khác	14.449.731.830	14.449.731.830	34.643.992.028	29.931.521.830	9.737.261.632	9.737.261.632
<b>Vay dài hạn</b>	<b>4.014.925.152.683</b>	<b>4.014.925.152.683</b>	<b>1.427.775.771.043</b>	<b>499.245.113.086</b>	<b>3.086.394.494.726</b>	<b>3.086.394.494.726</b>
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Định	2.214.742.213.240	2.214.742.213.240	328.653.536.371	317.694.000.000	2.203.782.676.869	2.203.782.676.869
+ Ngân hàng PT Việt Nam - CN Nam Định	564.990.137.000	564.990.137.000	47.064.217.000	31.200.000.000	549.125.920.000	549.125.920.000
+ Ngân hàng NN và PTNT- CN Thái Bình	-	-	5.448.589.161	115.104.378.227	109.655.789.066	109.655.789.066
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Ba Đình	-	-	-	811.750.000	811.750.000	811.750.000
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	-	-	-	5.120.000.000	5.120.000.000	5.120.000.000
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Hà Nội	1.234.592.802.443	1.234.592.802.443	1.037.589.230.511	-	197.003.571.932	197.003.571.932
+ Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM - CN Hồ Gươm	-	-	8.220.198.000	24.614.984.859	16.394.786.859	16.394.786.859
+ Vay đối tượng khác	600.000.000	600.000.000	800.000.000	4.700.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
<b>Tổng</b>	<b>4.316.433.849.413</b>	<b>4.316.433.849.413</b>	<b>1.799.067.319.936</b>	<b>698.488.510.279</b>	<b>3.215.855.039.756</b>	<b>3.215.855.039.756</b>

**Thông tin cho các khoản vay ngắn hạn:**

- Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Định:

Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức năm 2016 số 01/2016/232424/HĐTD ngày 19/09/2016, mức dư nợ tối đa là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng). Giới hạn tín dụng được duy trì đến ngày 31/07/2017. Mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, lãi suất cho vay xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng theo từng thời kỳ.

- Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội:

Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức năm 2016 số 01/2016/232424/HĐTD ngày 29/8/2016, mức dư nợ tối đa là 220.000.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi tỷ đồng). Giới hạn tín dụng được duy trì đến ngày 31/7/2017. Mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, lãi suất cho vay xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng theo từng thời kỳ.

- Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Sở giao dịch 3:

Hợp đồng tín dụng ngắn hạn bắc cầu số 01/2016/232424/HĐTD ngày 30/06/2016 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 3, mức dư nợ tối đa là 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng chẵn), giới hạn tín dụng được duy trì 11 tháng kể từ ngày phát sinh khoản giải ngân/bảo lãnh/mở LC đầu tiên. Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán các khoản chi phí thực hiện dự án Thu phí tự động không dừng và kiểm soát tải trọng xe trên toàn quốc giai đoạn 1 áp dụng cho Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh qua đoạn Tây Nguyên theo hình thức hợp đồng BOO do liên danh Công ty Cổ phần Tasco và Công ty Cổ phần VETC là Nhà đầu tư được phê duyệt theo quyết định số 4390/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, lãi suất cho vay xác định tại từng thời điểm nhận nợ.

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội chi nhánh Thăng Long:

+ Hợp đồng tín dụng số 129/2015/HĐHM-PN/SHB.110600 ngày 22/4/2015, mức dư nợ tối đa 15.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 22/4/2015, lãi suất vay thả nổi.

**Thông tin cho các khoản vay dài hạn:**

Công ty đang vay dài hạn tại các Ngân hàng để thực hiện các dự án BOT. Nguồn trả nợ gốc và lãi vay là nguồn thu từ trạm thu phí theo Hợp đồng BOT đã ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Công ty đang thực hiện tổ chức thu phí đường bộ tại trạm thu phí Tân Đệ để hoàn vốn cho Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 (Km 92+900-Km 98+400) đoạn từ cầu La Uyên đi cầu Tân Đệ - Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình (BOT10), tại

trạm thu phí Mỹ Lộc để hoàn vốn cho Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tránh thành phố Nam Định từ thị trấn Mỹ Lộc đến Quốc lộ 10 (BOT21).

Các khoản vay dài hạn cho các dự án BOT:

- Các khoản vay dài hạn Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định:
  - + Hợp đồng số 10/2008/HĐTĐĐT ngày 20/8/2008, số tiền vay tối đa 236.780.000.000 đồng, thời hạn vay 15 năm, thời gian trả nợ gốc 13 năm, thời gian ân hạn 2 năm kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 (Km 92+900-Km 98+400) đoạn từ cầu La Uyên đi cầu Tân Đệ - Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình theo hình thức BOT, lãi suất bằng lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của ngân hàng phát triển Việt Nam trong từng thời kỳ.
  - + Hợp đồng số 02/2014/HĐTĐĐT-NHPT ngày 08/01/2014, số tiền vay tối đa 173.000.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, thời gian trả nợ gốc 114 tháng, thời gian ân hạn 06 tháng kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 (Km 92+900-Km 98+400) đoạn từ cầu La Uyên đi cầu Tân Đệ - Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình theo hình thức BOT, lãi suất bằng lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của ngân hàng phát triển Việt Nam trong từng thời kỳ.
  - + Hợp đồng số 11/2008/HĐTĐĐT tháng 9/2009, số tiền vay tối đa 255.000.000.000 đồng, thời hạn vay 15 năm, thời gian ân hạn tối đa 36 tháng kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay: Thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tránh thành phố Nam Định từ thị trấn Mỹ Lộc đến Quốc lộ 10, lãi suất bằng lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của ngân hàng phát triển Việt Nam trong từng thời kỳ.
- Khoản vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định:
  - + Hợp đồng số 01/2008/HĐ ngày 26 tháng 12 năm 2008, số tiền vay tối đa 36.348.000.000 đồng, thời hạn vay 150 tháng, thời gian ân hạn tối đa 30 tháng kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án, mục đích sử dụng tiền vay thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến tránh thành phố Nam Định từ thị trấn Mỹ Lộc đến Quốc lộ 10. Lãi suất vay áp dụng lãi suất cho vay thả nổi tại thời điểm giải ngân với mức lãi suất theo thông báo của ngân hàng và điều chỉnh 03 tháng/1 lần chi tiết theo các khoản giải ngân.
  - + Hợp đồng số 01/2013/HĐTĐ/BIDV-TASCO tháng 11/2013 ký giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Định và Công ty cổ phần Tasco, Công ty TNHH MTV Tasco Quảng Bình (doanh nghiệp dự án) số tiền vay tối đa 1.531.000.000.000 đồng, thời hạn vay 19,5 năm, thời gian ân hạn tối đa 30 tháng kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay: Thực hiện dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn Km597+549 – Km605+000 và đoạn Km617+000 – Km641+000 tỉnh Quảng Bình, lãi suất cho vay thả nổi, điều chỉnh 3 tháng một lần và được xác định vào ngày làm việc đầu

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

tiên của mỗi quý bằng tổng của Lãi suất tham chiếu cộng ba phẩy năm phần trăm một năm (3,5%/năm), nhưng không thấp hơn mức lãi suất tối thiểu theo quy định của Bên cho vay trong từng thời kỳ và không cao hơn mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Ngân hàng nhà nước và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam trong từng thời kỳ.

+ Hợp đồng số 02/2015/HĐTD/BIDV-TASCO ngày 22/05/2015 ký giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Nam Định và Công ty cổ phần Tasco, Công ty CP Tasco Nam Thái (doanh nghiệp dự án) số tiền vay tối đa 435.700.000.000 đồng, thời hạn vay 15 năm, thời gian ân hạn tối đa là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, nhưng không vượt quá ngày 01/01/2016 hoặc khi dự án có doanh thu. Mục đích sử dụng tiền vay: Thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường 39B đoạn tuyến tránh thị trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương và đoạn từ đường vào trung tâm điện lực Thái Bình đến cầu Diêm Điền huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo hình thức Hợp đồng BOT, lãi suất cho vay thả nổi, điều chỉnh 3 tháng một lần.

- Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hà Nội:

+ Hợp đồng số 01/2015/HĐTD/VCBHN-TASCO ngày 15 tháng 10 năm 2015, số tiền vay 2.333.580.000.000 đồng, thời gian vay 216 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (nhưng không dài hơn 06 tháng trước ngày kết thúc thời gian thu phí của dự án), thời gian ân hạn gốc là 28 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, thời gian trả nợ gốc là 188 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian ân hạn, mục đích sử dụng tiền vay: để thanh toán chi phí hợp lý, hợp lệ, hợp pháp đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp QL10 đoạn từ cầu Quán Toan đến cầu Nghìn, thành phố Hải Phòng, theo hình thức Hợp đồng BOT. Lãi suất vay áp dụng lãi suất cho vay thả nổi tại thời điểm giải ngân với mức lãi suất theo thông báo của ngân hàng và điều chỉnh 03 tháng/1 lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

**Các khoản vay dài hạn cho các dự án BT:**

-Khoản vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định:

+ Hợp đồng số 01/2015/HĐTD/BIDV-TASCO ngày 09 tháng 03 năm 2015, số tiền vay tối đa 970.000.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, thời gian ân hạn tối đa 24 tháng kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên, thời gian trả nợ là 36 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian ân hạn, mục đích sử dụng tiền vay thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến Khu đô thị mới Xuân Phương (điểm cuối giao với đường 70). Lãi suất vay áp dụng lãi suất cho vay thả nổi tại thời điểm giải ngân với mức lãi suất theo thông báo của ngân hàng và điều chỉnh 03 tháng/1 lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

**b. Trái phiếu phát hành**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Kỳ hạn	Giá trị	Kỳ hạn
- Loại phát hành theo mệnh giá (1)	265.600.000.000	3 năm	500.000.000.000	3 năm
- Chi phí phát hành trái phiếu (2)	2.291.773.866	-	6.779.667.000	-
<b>Giá trị thu được {(3)=(1)-(2)}</b>	<b>263.308.226.134</b>		<b>493.220.333.000</b>	



**Trong đó:** Thông tin về trái phiếu phát hành như sau:

Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm. Mã trái phiếu: HUT-CB2015. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ. Số lượng trái phiếu phát hành: 500.000 trái phiếu. Mệnh giá một trái phiếu: 1.000.000 đồng. Tổng mệnh giá phát hành: 500.000.000.000 đồng. Thời điểm phát hành: 24/9/2015. Kỳ hạn trái phiếu: 03 năm. Thời điểm và tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu dự kiến: Vào ngày tròn năm thứ nhất: trái chủ được chuyển đổi 20% giá trị trái phiếu sở hữu; Vào ngày tròn năm thứ hai: trái chủ được chuyển đổi thêm 40% giá trị trái phiếu sở hữu; Vào ngày đáo hạn của trái phiếu: Trái chủ được chuyển đổi toàn bộ giá trị trái phiếu sở hữu; Tại mỗi kỳ chuyển đổi, nếu trái chủ không thực hiện chuyển đổi hoặc chỉ thực hiện chuyển đổi một phần thì có quyền thực hiện chuyển đổi phần còn lại tại kỳ chuyển đổi tiếp theo. Quyền chuyển đổi: Quyền chuyển đổi thuộc về trái chủ. Phương thức thanh toán lãi và gốc trái phiếu: Lãi trái phiếu được thanh toán 06 tháng/lần; Gốc trái phiếu không được chuyển đổi sẽ được thanh toán 01 lần bằng mệnh giá vào ngày đáo hạn. Lãi Trái phiếu thả nổi: Được xác định bằng trung bình cộng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân bằng VNĐ niêm yết công khai, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng của 04 ngân hàng gồm: (i) BIDV – Sở giao dịch I; (ii) Vietinbank – Sở giao dịch, (iii) Vietcombank – chi nhánh Hà Nội; (iii) OCB sở giao dịch tại ngày xác định lãi suất + Biên độ 3%. Giá chuyển đổi trái phiếu: Bằng 80% giá bình quân của 10 phiên giao dịch cổ phiếu liên tiếp trước ngày bắt đầu thực hiện chuyển đổi nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Năm 2016, Công ty đã mua lại trước hạn 155.280 trái phiếu chuyển đổi, đồng thời Công ty đã thực hiện chuyển đổi 79.120 trái phiếu thành 7.912.000 cổ phiếu.

#### 5.18 Dự phòng phải trả

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>6.526.106.489</b>	<b>5.959.469.092</b>
Trích trước chi phí trung tu, đại tu cầu đường của BOT QL10, QL21	6.526.106.489	5.959.469.092
<b>Dài hạn</b>	<b>23.076.447.275</b>	<b>15.384.298.182</b>
Trích trước chi phí đại tu BOT QL21	23.076.447.275	15.384.298.182
<b>Tổng</b>	<b>29.602.553.764</b>	<b>21.343.767.274</b>

**5.19** **Vốn chủ sở hữu**

**a.** **Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: VND*

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Tổng</b>
<b>Số dư tại 01/01/2015</b>	<b>946.474.910.000</b>	<b>3.734.064.565</b>	<b>46.899.878.364</b>	<b>298.760.705.145</b>	<b>1.295.869.558.074</b>
<b>Tăng trong năm</b>					
Tăng vốn	337.572.420.000	70.000.000.000	-	-	407.572.420.000
Phân phối lợi nhuận	-	-	25.881.942.307	-	25.881.942.307
Lãi	-	-	-	160.165.180.348	160.165.180.348
Tăng khác				6.731.760.095	6.731.760.095
<b>Giảm trong năm</b>					
Trích lập các quỹ	-	-	-	36.241.265.256	36.241.265.256
Chia trả cổ tức tại công ty mẹ	-	-	-	137.572.420.000	137.572.420.000
Giảm khác	-	3.495.716.132	-	-	3.495.716.132
<b>Số dư tại 31/12/2015</b>	<b>1.284.047.330.000</b>	<b>70.238.348.433</b>	<b>72.781.820.671</b>	<b>291.843.960.332</b>	<b>1.718.911.459.436</b>
<b>Số dư tại 01/01/2016</b>	<b>1.284.047.330.000</b>	<b>70.238.348.433</b>	<b>72.781.820.671</b>	<b>291.843.960.332</b>	<b>1.718.911.459.436</b>
<b>Tăng trong kỳ</b>					
Tăng vốn	479.246.830.000	-	-	-	479.246.830.000
Lãi trong kỳ	-	-	-	403.235.110.153	403.235.110.153
Phân phối lợi nhuận	-	-	7.989.997.090	-	7.989.997.090
<b>Giảm trong kỳ</b>					
Trích lập các quỹ và	-	-	-	15.968.400.000	15.968.400.000
Chia trả cổ tức tại công ty mẹ	-	-	-	174.092.021.100	174.092.021.100
Giảm khác (*)	-	397.421.474	-	2.712.260.471	3.109.681.945
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>1.763.294.160.000</b>	<b>69.840.926.959</b>	<b>80.771.817.761</b>	<b>502.306.388.914</b>	<b>2.416.213.293.634</b>

(\*) Thặng dư vốn cổ phần giảm do chi phí tư vấn và chi phí khác liên quan đến phát hành cổ phiếu, phí đăng ký, quản lý niêm yết chứng khoán bổ sung.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**b. Chi tiết vốn chủ sở hữu**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vốn góp của cổ đông khác	1.763.294.160.000	1.284.047.330.000
<b>Tổng</b>	<b><u>1.763.294.160.000</u></b>	<b><u>1.284.047.330.000</u></b>

**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại đầu kỳ	1.284.047.330.000	946.474.910.000
Vốn góp tăng trong kỳ	479.246.830.000	337.572.420.000
Vốn góp tại cuối kỳ	1.763.294.160.000	1.284.047.330.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>174.092.021.100</b>	<b>137.572.420.000</b>

Trong năm Công ty đã tăng vốn điều lệ theo các Nghị quyết sau:

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/12/2015 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu và các nghị quyết khác của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tasco.

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/05/2015; Nghị quyết HĐQT số 25/2016/NQ-HĐQT ngày 24/9/2016 về việc thông qua danh sách trái chủ đăng ký chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

**d. Cổ phiếu**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>176.329.416</b>	<b>128.404.733</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>176.329.416</b>	<b>128.404.733</b>
Cổ phiếu phổ thông	176.329.416	128.404.733
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>176.329.416</b>	<b>128.404.733</b>
Cổ phiếu phổ thông	176.329.416	128.404.733
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**e. Cổ tức**

Trong năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết:

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/NQ-HĐQT ngày 02/02/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 7% tính trên mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 09/07/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2015 (lần 2) bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Tasco với tỷ lệ 5% tính trên mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**f. Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Quỹ đầu tư phát triển	78.456.473.161	70.472.273.161

**5.20 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất  
Nợ khó đòi đã xử lý**

<b>STT</b>	<b>Khách nợ</b>	<b>Số tiền nợ (VND)</b>
1	Công ty TNHH Lưu Thảo Vy	124.000.000
2	Ban QLDA NN&PT NT Nam Định	27.658.859
3	VP Hội Đồng ND-UBND tỉnh Nam Định	29.804.000
4	UBND huyện Trực Ninh	30.914.000
5	Công ty CP XD Thủy lợi Ninh Bình	198.469.912
6	Công ty CP Tàu thủy Hoàng Anh	61.600.000
7	Ban QLDA Đầu tư XD - Thị xã Phủ Lý	34.135.000
8	Công ty CP Đầu tư & XD HUD 3	42.451.250
9	Công ty ĐTXD phát triển đô thị số 4	49.001.450
10	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sông Đà	364.262.853
11	Công ty CP TV XD Hà Tây	107.883.300
12	Công ty CP XD CT đô thị Nam Định	18.337.885
13	Công ty CP Đầu tư XD Việt Nhật	35.938.875
14	Phạm Đăng Khởi	11.649.400
15	Vũ Văn Dũng	27.694.731
16	Phạm Văn Toàn	22.165.608
17	Trần Thị Bích Hạnh	19.288.000
18	Ban QLDA đầu tư XD huyện Hải Hậu	20.000.000
	<b>Tổng</b>	<b><u>1.225.255.123</u></b>

Nguyên nhân đã xóa sổ kế toán nợ khó đòi: Khách nợ không có khả năng chi trả.

**5.21 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu hoạt động thu phí	446.619.294.543	207.339.947.271
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	249.027.712.644	181.286.906.490
Doanh thu hợp đồng xây dựng	118.025.213.994	1.549.320.425.159
Doanh thu kinh doanh Bất động sản	2.146.790.794.811	317.555.754.928
<b>Tổng</b>	<b><u>2.960.463.015.992</u></b>	<b><u>2.255.503.033.848</u></b>

**5.22 Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giảm giá hàng bán	29.506.094.889	9.004.496.464
Hàng bán bị trả lại	144.834.264.572	998.266.640
<b>Tổng</b>	<b><u>174.340.359.461</u></b>	<b><u>10.002.763.104</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**5.23 Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn hoạt động thu phí	207.666.948.715	113.235.678.686
Giá vốn bán hàng, cung cấp dịch vụ	222.631.754.810	146.288.669.473
Giá vốn hợp đồng xây dựng	83.735.279.905	1.436.580.269.821
Giá vốn hoạt động kinh doanh Bất động sản	1.484.902.525.762	225.887.414.589
<b>Tổng</b>	<b>1.998.936.509.192</b>	<b>1.921.992.032.569</b>

**5.24 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	35.947.213.522	7.825.768.110
Cổ tức, lợi nhuận được chia	900.000.000	4.487.264.300
<b>Tổng</b>	<b>36.847.213.522</b>	<b>12.313.032.410</b>

**5.25 Chi phí tài chính**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền vay	185.782.553.870	105.595.932.479
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	215.146.298
<b>Chi phí chiết khấu thanh toán</b>	<b>13.413.100.000</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>199.195.653.870</b>	<b>105.811.078.777</b>

**5.26 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>51.636.099.603</b>	<b>13.982.993.663</b>
Chi phí nhân viên	6.005.842.093	342.132.681
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	8.844.000	-
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	294.188.198	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.897.420	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.433.904.163	1.585.652.157
Chi phí bằng tiền khác	39.890.423.729	12.055.208.825
<b>Chi phí quản lý</b>	<b>107.276.061.286</b>	<b>37.901.377.088</b>
Chi phí nhân viên quản lý	32.845.124.458	14.773.984.369
Chi phí vật liệu quản lý	24.561.025	61.518.684
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.563.545.767	573.185.767
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.538.763.874	4.346.526.945
Thuế phí và lệ phí	472.194.864	274.868.990
Chi phí dự phòng	1.162.374.526	3.041.400.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.395.465.077	10.132.756.822
Chi phí bằng tiền khác	48.274.031.695	4.697.135.511
<b>Tổng</b>	<b>158.912.160.889</b>	<b>51.884.370.751</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCÓ**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**5.27 Thu nhập khác**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thanh lý tài sản	87.752.130	96.000.000
Thu phạt hợp đồng	4.554.355.298	-
Thu nhập từ cho thuê tài sản	431.648.022	-
Thu nhập khác	1.333.933.358	3.086.794.096
<b>Tổng</b>	<b>6.407.688.808</b>	<b>3.182.794.096</b>

**5.28 Chi phí khác**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá trị còn lại của tài sản	74.183.546	121.360.229
Chi phí khác	1.646.380.622	2.270.012.843
<b>Tổng</b>	<b>1.720.564.168</b>	<b>2.391.373.072</b>

**5.29 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	85.762.523.407	35.847.938.201
<b>Tổng</b>	<b>85.762.523.407</b>	<b>35.847.938.201</b>

**5.30 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ (VND)</b>	<b>403.235.110.153</b>	<b>160.165.180.348</b>
Các khoản điều chỉnh		
- Điều chỉnh giảm do trích quỹ KTPL (*)	-	(7.984.200.000)
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (VND)</b>	<b>403.235.110.153</b>	<b>152.180.980.348</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	144.864.174	123.671.914
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>2.784</b>	<b>1.231</b>

**Trong đó:**

(\*): Trình bày lại Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015 do khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ- ĐHĐCĐ ngày 24/06/2016 về việc phân phối lợi nhuận năm 2015.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa có Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông về phân phối lợi nhuận năm 2016 nên số liệu để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu chưa bao gồm khoản giảm do trích quỹ Khen thưởng phúc lợi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**5.31 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	53.441.992.367	22.411.578.069
Chi phí nhân công	61.571.083.136	39.741.377.022
Chi phí khấu hao tài sản cố định	177.996.726.361	97.303.819.081
Chi phí dự phòng	836.400.000	3.041.400.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.488.923.914	815.349.933.714
Chi phí khác bằng tiền	106.594.355.113	23.240.884.608
<b>Tổng</b>	<b>526.929.480.891</b>	<b>1.001.088.992.494</b>

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan****Các giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông**

	<b>Tính chất giao</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
	<b>dịch</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	Lương và thù lao	4.970.506.335	4.855.071.824
<b>Tổng</b>		<b>4.970.506.335</b>	<b>4.855.071.824</b>

**Giao dịch khác**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Giao dịch bán hàng</b>			
Phạm Quang Dũng	Chủ tịch	50.818.414.652	-
Phạm Văn Lương	Phó Chủ tịch	16.632.837.273	-
Phạm Thị Chi	Ủy viên	9.094.639.232	-
Phạm Thị Nhàn	Ủy viên	7.682.353.579	-
Trần Thanh Long	Người có liên quan với HĐQT	8.620.851.569	-
Trần Thị Thanh Tân	Ủy viên	7.682.353.580	-
Vũ Duy Hưng	Người có liên quan với HĐQT	8.286.559.129	-
Nguyễn Ngọc Hùng	Ủy viên	5.829.439.408	-
Đỗ Thị Thúy Hằng	Người có liên quan với BGD	4.578.249.971	-
Phạm Thanh Tâm	Người có liên quan với HĐQT	19.888.908.405	-

**Số dư với nhân sự chủ chốt và cổ đông**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Phải thu khác dài hạn</b>			
Phạm Thị Nhàn	Người có liên quan với HĐQT	49.476.412.560	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**Số dư với các bên liên quan**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>1. Các khoản phải thu</b>	<b>47.949.660.151</b>	<b>276.721.487.987</b>
<i><b>Phải thu khách hàng</b></i>		
Công ty CP Bất động sản Thái An	1.515.400.000	132.102.200.000
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	148.500.000	-
<i><b>Phải thu khác</b></i>		
Công ty CP Bất động sản Thái An	351.264.800	351.264.800
<i><b>Trả trước cho người bán</b></i>		
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	45.934.495.351	144.268.023.187
<b>2. Các khoản phải trả</b>	<b>18.341.586.605</b>	<b>617.968.605</b>
<i><b>Phải trả người bán</b></i>		
Công ty CP Bất động sản Thái An	617.968.605	617.968.605
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	17.723.618.000	-

**Giao dịch với các bên liên quan**

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
<b>Bên liên quan</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Giao dịch mua</b>		
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	263.269.165.175	-

**6.2 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**6.3 Báo cáo bộ phận****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Xây lắp và hoạt động khác, dịch vụ thu phí đường bộ và Đầu tư, Kinh doanh Bất động sản.

**Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01 tháng 01 năm 2016**

	Xây lắp và hoạt động khác	Đầu tư, kinh doanh BĐS	Dịch vụ thu phí đường bộ	Tổng
<b>TÀI SẢN</b>				
Tài sản cố định	7.743.023.859	1.548.215.606.058	851.378.141.261	2.407.336.771.178
Tài sản cố định không thể phân bổ	-	-	-	32.924.640.264
Xây dựng cơ bản dở dang		2.038.634.741.149		2.038.634.741.149
Các khoản phải thu	386.049.281.468	827.784.836.814	22.000.000	1.213.856.118.282
Hàng tồn kho	56.378.968.866		5.796.511	56.384.765.377
Tài sản ngắn hạn, dài hạn khác	133.258.717.516	10.470.145.091	2.115.339.383	145.844.201.990
Tài sản không thể phân bổ		-	-	1.191.369.635.736
<b>Tổng tài sản</b>				<b>7.086.350.873.976</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
Các khoản phải trả	297.711.345.314	1.315.971.013.442	22.762.928.149	1.636.445.286.905
Phải trả tiền vay	813.752.699.962	2.889.390.922.794	-	3.703.143.622.756
Nợ phải trả không phân bổ				24.346.270.342
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>5.363.935.180.003</b>

**Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

	Xây lắp và hoạt động khác	Đầu tư, kinh doanh BĐS	Dịch vụ thu phí đường bộ	Tổng
<b>DOANH THU</b>				
Tổng doanh thu	1.730.607.331.649	317.555.754.928	207.339.947.271	2.255.503.033.848
Giảm trừ doanh thu	(9.004.496.464)	(998.266.640)	-	(10.002.763.104)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.721.602.835.185</b>	<b>316.557.488.288</b>	<b>207.339.947.271</b>	<b>2.245.500.270.744</b>
<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>				
Kết quả bộ phận	78.613.178.338	92.903.265.487	25.276.520.578	196.792.964.403
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.583.629.027	20.438.718.407	1.825.590.767	35.847.938.201
<b>Lợi nhuận trong kỳ</b>	<b>65.029.549.311</b>	<b>72.464.547.080</b>	<b>23.450.929.811</b>	<b>160.945.026.202</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

**Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

	Xây lắp và hoạt động khác	Đầu tư, kinh doanh BĐS	Dịch vụ thu phí đường bộ	Tổng
<b>TÀI SẢN</b>				
Tài sản cố định	4.307.491.019	1.514.950.194.387	715.688.952.510	2.234.946.637.916
Tài sản cố định không thể phân bổ	-	-	-	28.377.795.646
Xây dựng cơ bản dở dang		4.145.822.652.518		4.145.822.652.518
Các khoản phải thu	493.434.327.231	1.097.009.144.840	60.936.648.463	1.651.380.120.534
Hàng tồn kho	41.507.715.279	-	-	41.507.715.279
Tài sản ngắn hạn, dài hạn khác	5.068.582.284	146.440.808.793	177.915.736.027	329.425.127.104
Tài sản không thể phân bổ		-	-	888.392.613.485
<b>Tổng tài sản</b>				<b>9.319.852.662.482</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
Các khoản phải trả	296.698.892.575	1.548.660.978.632	307.340.458.977	2.152.700.330.184
Phải trả tiền vay	568.996.922.864	2.544.302.132.787	1.488.817.984.331	4.602.117.039.982
Nợ phải trả không phân bổ				31.838.766.005
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>6.786.656.136.171</b>

**Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

	Xây lắp và hoạt động khác	Đầu tư, kinh doanh BĐS	Dịch vụ thu phí đường bộ	Tổng
<b>DOANH THU</b>				
Tổng doanh thu	363.523.390.638	2.146.790.794.811	450.148.830.543	2.960.463.015.992
Giảm trừ doanh thu	(29.506.094.889)	(144.834.264.572)	-	(174.340.359.461)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>334.017.295.749</b>	<b>2.001.956.530.239</b>	<b>450.148.830.543</b>	<b>2.786.122.656.531</b>
<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>				
Kết quả bộ phận	29.717.084.982	368.604.332.690	91.369.002.535	489.690.420.207
Thuế thu nhập doanh nghiệp	853.295.844	76.111.500.969	8.797.726.594	85.762.523.407
<b>Lợi nhuận trong kỳ</b>	<b>28.863.789.138</b>	<b>292.492.831.721</b>	<b>82.571.275.941</b>	<b>403.927.896.800</b>

**6.4 Công cụ tài chính****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

### Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	428.688.075.454	576.880.129.477
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.142.892.871.574	1.140.952.967.498
Các khoản cho vay	255.101.510.480	10.130.000.000
Đầu tư ngắn hạn	134.298.370.409	45.249.232.122
<b>Đầu tư dài hạn</b>	<b>11.130.000.000</b>	<b>6.130.000.000</b>
<b>Tổng</b>	<b>1.972.110.827.917</b>	<b>1.779.342.329.097</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	4.579.742.075.547	3.709.075.372.756
Phải trả người bán và phải trả khác	1.893.752.254.636	1.287.122.776.643
Chi phí phải trả	40.444.232.127	97.852.658.543
<b>Tổng</b>	<b>6.513.938.562.310</b>	<b>5.094.050.807.942</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính hợp nhất Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính hợp nhất Quốc tế.

### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

#### Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

#### Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không có các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó Công ty không chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

<b>31/12/2016</b>	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1- 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Các khoản vay	301.508.696.730	4.278.233.378.817	4.579.742.075.547
Phải trả người bán và phải trả khác	926.490.397.346	967.261.857.290	1.893.752.254.636
Chi phí phải trả	40.444.232.127	-	40.444.232.127
<b>01/01/2016</b>	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1- 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Các khoản vay	129.460.545.030	3.579.614.827.726	3.709.075.372.756
Phải trả người bán và phải trả khác	245.877.733.902	1.041.245.042.741	1.287.122.776.643
Chi phí phải trả	97.852.658.543	-	97.852.658.543

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 -DN/HN

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
<b>31/12/2016</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	428.688.075.454	-	428.688.075.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	819.286.288.289	323.606.583.285	1.142.892.871.574
Các khoản cho vay	238.920.765.480	16.180.745.000	255.101.510.480
Đầu tư ngắn hạn	134.298.370.409	-	134.298.370.409
Đầu tư dài hạn	-	11.130.000.000	11.130.000.000
	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1- 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>01/01/2016</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	576.880.129.477	-	576.880.129.477
Phải thu khách hàng và phải thu khác	890.310.843.026	250.642.124.472	1.140.952.967.498
Các khoản cho vay	10.130.000.000	-	10.130.000.000
Đầu tư ngắn hạn	45.249.232.122	-	45.249.232.122
Đầu tư dài hạn	-	6.130.000.000	6.130.000.000

**6.5 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

Chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu, Lãi suy giảm trên cổ phiếu tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh đã được trình bày lại theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2016 về việc phân phối lợi nhuận năm 2015. Trong đó, điều chỉnh giảm Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ số tiền 7.984.200.000 đồng do khoản trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2015. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Năm 2015 (sau điều chỉnh)	Năm 2015 (trước điều chỉnh)	Chênh lệch
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.231	1.295	(64)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.231	1.295	(64)

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2017

Tổng Giám đốc



Hoàng Hà Phương